

2.2023

Xuân Quý Mão



Xuân Quý Mão - màu dầu - Lê Nguyễn

Cung Chúc Tân Xuân Quý Mão

Ghi số 15 đến tay quý độc giả thông lệ hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán, ghi chép, trình bày, tóm lược các sự kiện xảy ra đăng trên web Góc Nhỏ trong năm 2022, một cuốn sổ tay của Góc Nhỏ. Năm nay Góc Nhỏ bước qua năm thứ 16, một chặng đường thật dài. Nhìn lại năm qua:

Tình trạng Subud khắp nơi đều vẫn bị nạn dịch chi phối rất nhiều. Covid hiện nay đã sống chung với chúng ta như các bệnh thông thường. Sinh hoạt Subud đã dần dần trở lại bình thường, nhưng số hội viên trở lại tập tại nhà Hội đã không còn được như xưa.

Góc Nhỏ trân trọng tri ân sự cộng tác, đóng góp của quý huynh đệ.

Kính chúc quý độc giả, quý thân hữu, quý huynh đệ một năm mới An Khang Thịnh Vượng trong ân lành của Thiêng Liêng Toàn Năng.

góc nhỏ Subud www.gocnhoSB.com



góc ảnh







Gia đình Hoàng Nam & Murwani - Cả 3 thế hệ với áo dài truyền thống Việt Nam tuyệt đẹp.

Hình xưa

Anh Minh Thuận tặng một số hình ảnh Subud Việt Nam thời rất xưa 1961- 1964. Những tấm hình này anh Minh Thuận được anh Laurent Marti tặng. Nhiều tấm trong số này Góc Nhỏ đã được chị Mỹ Hạnh, chị Lan Thanh tặng trước kia. Góc Nhỏ thay mặt anh chị em Subud Việt chân thành cảm ơn các anh chị. Góc Nhỏ chỉ đăng lại một số tấm đưa lên trong năm 2022, các tấm khác mời các anh chị em vào góc Ảnh xem.













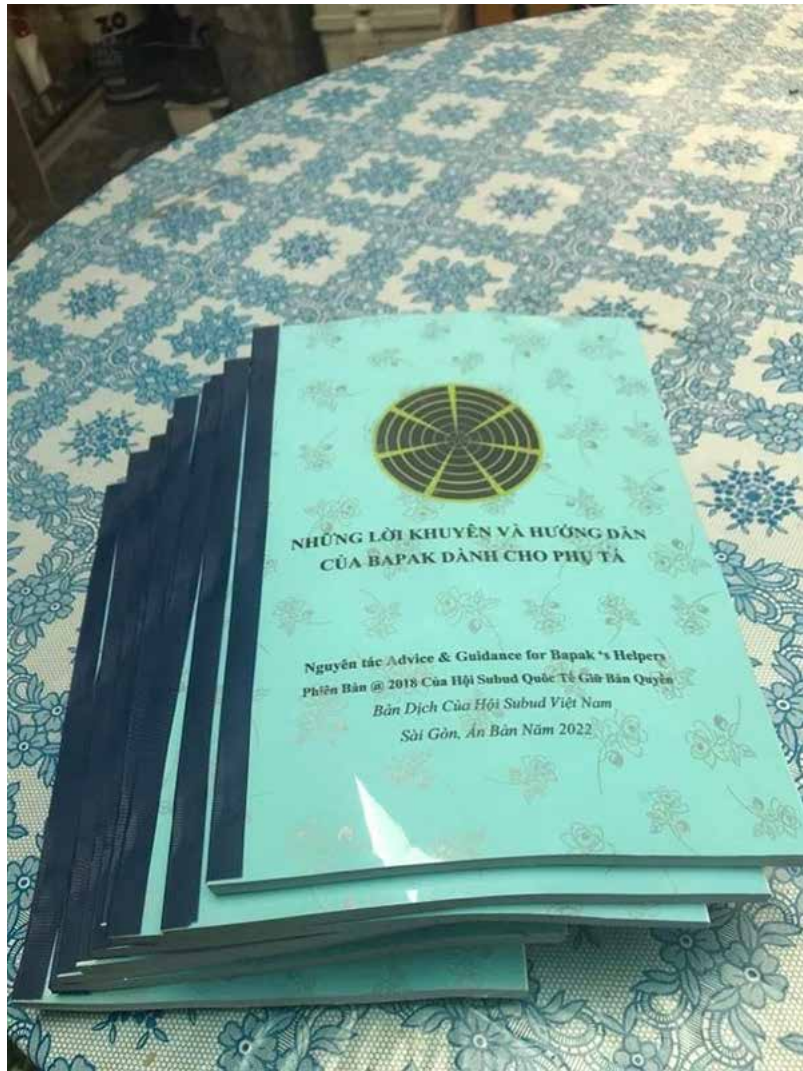












Subud Việt Nam những ngày cận Tết Quý Mão

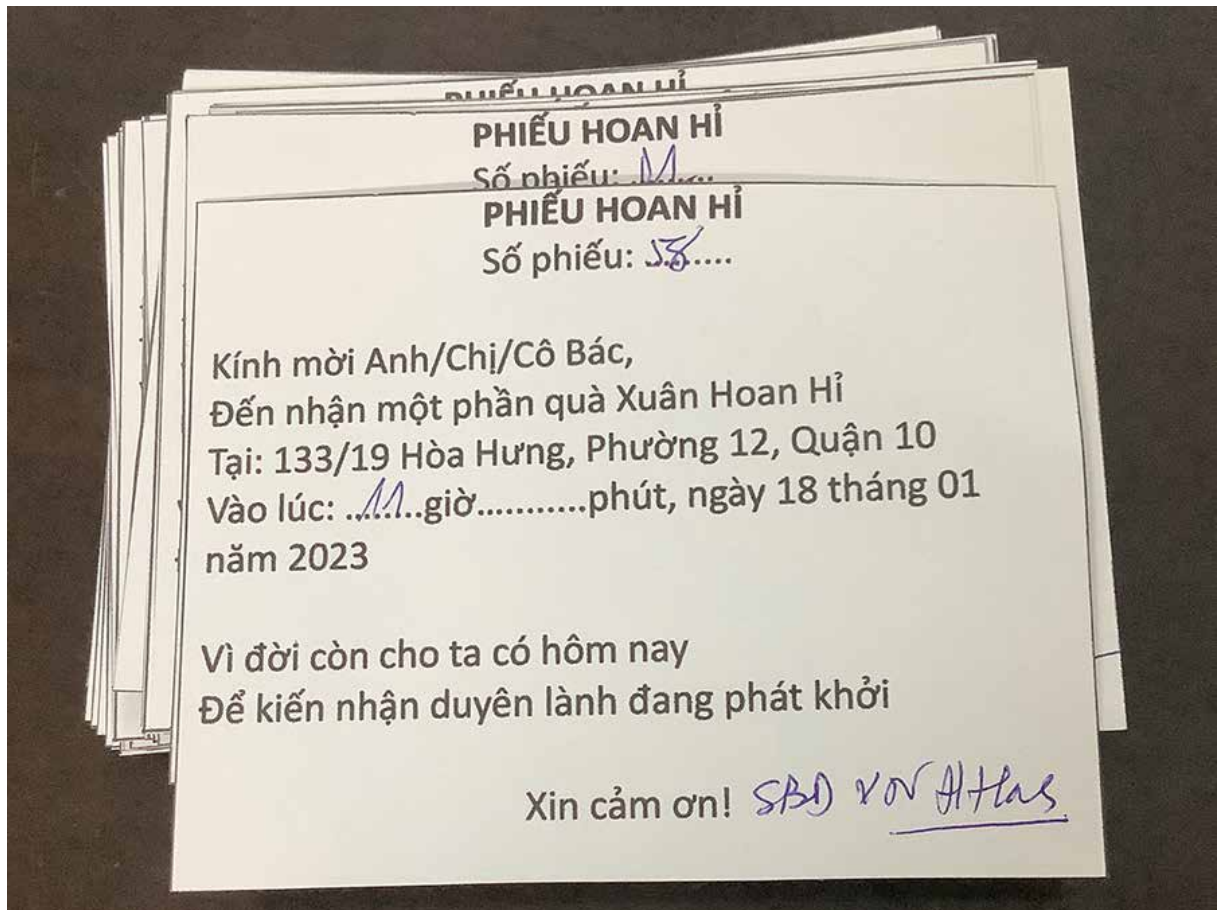
Trong dòng người nô nức đón Xuân, Subud Việt Nam cũng sắm sửa quà Tếtnhưng để chuẩn bị làm từ thiện. Phát quà cho những người cơ nhỡ, khó khăn, kể cả những hội viên trong gia đình của chúng ta .

Kinh phí do các anh, chị, em đóng góp.

Quà được phát tại trụ sở (nhà chị Hồng Hạnh)

















Tỏ lòng thành kính với Rozak Tatebe

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Manna Johnson...



Tôi thật đau buồn khi nghe tin một tôn trưởng yêu quý của chúng ta là anh Rozak Tatebe đã qua đời mừng 4 tháng 12.

Anh là một trong những hội viên kì cựu được Husein Rofe khai mở, khi Husein đến thăm nước Nhật, và tôi chỉ sau này gặp anh Rozak trong năm 1980 hay 1981 tại Saginuma Subud House ở Nhật Bản, và ngay sau đó thì tôi được khai mở.

Cảm tưởng đầu tiên về anh của tôi anh là một trí thức tao nhã, nhưng chẳng bao lâu sau đó thì tôi nhận thức được anh là động lực chánh yếu của Subud Nhật Bản, và luôn là trung tâm của mọi sinh hoạt Subud.

Khi còn ở Nhật, tôi hân hạnh được làm việc cùng anh trong vài năm với tư cách một bí thư của Purnama Trading Co Ltd (một công ty thành lập bởi một vài hội viên Subud Nhật, trong đó có anh Rozak, sau khi Bapak có một buổi nói chuyện về dự án Purnama.

Điều đáng buồn là sau đó nó phải đóng cửa vì thiếu chuyên môn, và trong lúc đó, khi cùng ăn bữa trưa, tôi may mắn được dịp nghe anh kể về một vài chứng nghiệm: như thế nào anh vào Subud, như thế nào linh hồn vợ anh và một phụ nữ khác đã đánh đổi trong cảnh giới tâm linh, như thế nào anh thích ứng với bệnh lao phổi với sự trợ giúp của latihan, và chuyện một chứng nghiệm latihan kỳ lạ, ngay trước khi Bapak bổ nhiệm anh làm thông ngôn.

Rozak nói trong lúc latihan anh cảm thấy chỉ trong miệng một sự rung động mãnh liệt; điều đó anh rất lấy làm lạ và không hiểu nó mang nghĩa gì trong lúc đó, và sau đó thì anh hiểu được rằng miệng anh đã được trải nghiệm và được quyền năng của Thượng Đế đưng vào để coi xem

nó có thể được dùng để truyền đạt lời nói của Thượng Đế, khi anh làm thông ngôn cho Bapak. Tất cả những điều đó và nhiều chứng nghiệm kì khác về hành trình tâm linh của mình, anh đã thuật lại trong cuốn “Subud - A Spiritual Journey”.

Với cá nhân tôi...

Với cá nhân tôi, anh làm chủ buổi hôn lễ của tôi, và khi Lachman (ông chồng quá cố của tôi) đang chết dần chết mòn vì ung thư, Rozak có hảo ý mỗi Thứ Bảy tới bệnh viện tập một latihan đặc biệt với anh, và tôi còn nhớ là Lachman đã nói rằng trước lúc chết cái latihan anh tập với Rozak trong một căn phòng nhỏ bé của bệnh viện ở Tokyo là một trong những latihan mạnh nhất mà anh từng nghiệm được trong đời mình.

Trong Subud anh phục vụ làm Phụ tá Quốc tế, Chủ tịch ISC và Ủy viên MSF; anh cũng lập nên những kinh doanh ở Nhật Bản để tài trợ cho Subud. Nhưng do tuổi tác và tình trạng thể chất, Rozak đã từ nhiệm vai trò quốc tế ở tuổi 69 sau Hội nghị Thế giới năm 1997 ở Spokane. Tuy vậy, anh vẫn còn tích cực hoạt động trong một thời gian bằng cách viết sách và làm thơ (anh đã từng nói mình muốn là một thi sĩ khi còn trẻ!) tuy sức khỏe yếu kém.

Là một thông dịch viên tiếng Nhật, khi gặp những khó khăn trong việc dịch những lời nói của Bapak, tôi thường hỏi ý kiến anh, bởi anh không những là một trí thức có kiến thức (anh tốt nghiệp tại một trong những đại học ưu tú nhất của Nhật Bản, và học tiếng Pháp ở đó) mà còn có những hiểu biết sâu sắc do những chứng nghiệm latihan lâu đời của mình.

Một điều tôi không thể quên...

Có một điều tôi không thể quên: khi Rozak còn sống, có ai đó đã viết về một buổi trò chuyện cùng anh (bằng tiếng Nhật), trong đó anh đã nói: ”Khi tôi chết và phải đến trước mặt Thượng Đế, và nếu Thượng Đế hỏi tôi ”Người đã làm gì cho Purnama, người đã làm gì, hay đạt được gì, thì tôi phải nói sao đây?”

Điều đó chứng tỏ như thế nào anh đã nghiêm trọng coi tình trạng mình trong lúc đó, khi là giám đốc của một dự án bị mắc kẹt và không tiến triển. Anh là một người nghiêm túc và đáng tin cậy.

Trong suốt đời mình, anh đã cho thấy như thế nào là Subud trong nội và ngoại giới, với những đức tính Susila, Budhi and Dharma, và tôi thâm sâu cảm thấy sự mát mát của một huynh trưởng đáng kính.

Cám ơn anh, Rozak, về tất cả những gì anh đã làm cho chúng tôi, với tư cách một người mở đường, công việc và di sản của anh sẽ mãi mãi còn trong tâm hồn chúng tôi.

Cuối cùng, tôi xin chân thành được chia buồn cùng thê tử anh là Muftiah và ái nữ anh là Halimah, cho anh được an bình tại một nơi chốn tốt đẹp nơi thế giới bên kia vì tất cả những gì anh đã làm cho Subud.

Tin tưởng

Hải Anh Esther

Có quá khó không khi trao lòng tin cho một ai đó, cho một điều nào đó?
Tin tưởng có dễ không?

Có cần phải trải qua đủ thứ khổ đau, hạnh phúc, thành, bại để cảm thấy tin tưởng vào tình yêu từ Đấng Tối Cao, từ người thương ta?
Khoan, tôi ơi đừng vội vã trả lời các câu này!

Tin tưởng cần có một đối tượng nào đó để nhắm đến. Ta là chủ thể, tin tưởng là cầu nối, đạt được nhu cầu nào đó là mục đích của hành động tin tưởng.

Viết thì dễ.

Hầu hết những tạo tác mang thể xác con người trên trái đất đều trả lời rằng có tin tưởng. Ta tin vào Phật, Chúa, Allah, Đấng Sáng Tạo, các vị thánh, các vị lãnh đạo tinh thần. Ta tin vào chính trị, tôn giáo. Ta tin vào luật nhân quả, luân hồi, vô thường, vô ngã. Ta còn tin vào lòng tốt, vào sự thiện lương.

Ta thật ra tin vào rất nhiều điều hay ho và không hay ho ở trong các hoàn cảnh khác nhau trong trên dưới 100 năm cuộc đời.

Bản thân tin tưởng không sinh cũng không diệt. Nó không xấu cũng không đẹp. Bản thân nó không mang đến hạnh phúc hay khổ đau.

Mọi thứ quy về một mối, là chính ta.

Ta vốn dĩ là vũ trụ thu nhỏ. Vũ trụ có thiên (trời - trên), nhân (người - giữa), địa (đất - dưới); ta có đầu, mình và tay chân. Vũ trụ có đất, nước, gió, lửa, điện, quang; ta có cơ thể, máu, khí, sự ấm áp, năng lượng chữa lành, công năng tu tập. Vũ trụ có luật nhân quả; ta có làm có hưởng. Vũ

trụ có thành – trụ - hoại – diệt; ta cũng có sinh ra – lớn lên – già đi và chết.

Ta về bản chất phản ánh những thứ ta nhận từ vũ trụ. Trong đó, có những thứ ta muốn có, và những thứ vũ trụ mặc định ban tặng ta.

Về hình thức, ta phụ thuộc vào những điều kiện ngoại cảnh để tồn tại. Các điều kiện này bao gồm công cha nghĩa mẹ, sự di truyền từ tổ tiên, thức ăn, môi trường sống, các loại quan hệ xã hội, sự tương tác với vạn vật...

Về nội dung, ta là đáng sáng tạo của các tạo tác bên trong mình. Chúng bao gồm: bình an, hạnh phúc, khổ đau, giác ngộ, khả năng hiến tặng, tình thương, đạo đức, trí tuệ, nghị lực.

Ta có thể kiểm soát những điều bên ngoài ta được không? Không. Không thể nào kiểm soát dịch bệnh, thiên tai, sự tiến hoá hay huỷ hoại giống loài, hành vi của người khác, tâm trạng những người chung quanh, một chiếc lá rơi, hạt bụi bay vào mắt...

Ta có thể kiểm soát những thứ gắn với ta bằng tinh thức và nỗ lực tinh tấn của mình không? Một phần nào đó. Có thể giúp con có nghị lực chứ không thể ngăn cản sai lầm trong quá trình con khôn lớn. Có thể đi nhặt rác chứ không ngăn người khác vứt rác. Có thể chữa bệnh bằng y đức chứ không ngăn cản được sự giết chóc...

Ta có thể làm thay đổi những thứ ở bên trong của ta không? Hoàn toàn có thể bằng tinh thức, bằng nỗ lực xây đắp đạo đức, trí tuệ, nghị lực dựa trên nền tảng Bát chánh đạo. Bát chánh đạo gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh đạo, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Vậy thì, tin tưởng lúc này trở nên gần gũi, thực tế và mang lại giá trị tốt đẹp cho một trái tim rộng mở, một linh hồn vững chãi, hạnh phúc. Ta tin tưởng vào chính bản thân mình. Tin vào những điều tốt đẹp. Tin rằng mình có thể mang bình yên lấp lánh từ trái tim này đến với người thương bên ta. Tin rằng ta đang hướng rất sâu về bên trong để rất yêu thương bản thân mình. Tin rằng bản thân sự bình yên của mình đã là điểm tựa cho chồng, vợ, con cái, học trò, anh chị em mình. Tin rằng, bằng năng lực chánh niệm, ta hoàn toàn có thể giúp ích rộng hơn đến các đối tượng bên ngoài.

Khi vũ trụ ta toả sáng, ta tự động kết nối với vũ trụ bên ngoài là Người Cha Người Mẹ Vĩ Đại. Ta tin vào sự kết nối, sự giao thoa, ân điển, các bài học cao cả. Các vị thiêng liêng lúc này bỗng chốc không còn cao chót vót, không còn quá xa vời hay khó gần nữa. Phật, Chúa, Allah, Đấng Cứu Thế, thần, thánh... ở ngay trong tâm ta, ở ngay trong nụ cười trẻ nhỏ, ở ngay bài học thầy trò mà ta vừa sai lầm, ở ngay giây phút mà ta vừa hết bệnh Covid...

Tin tưởng không còn khó nữa. Tin tưởng hoá ra là hạnh phúc. Hạnh phúc vì mình biết mình đã biết cách tin tưởng. Từ đây, ta có thể tin tưởng vào bất cứ thứ gì bởi lẽ những thứ ta biết đã được sàng lọc rất kỹ, rất sắc sảo. Ta tin rằng sự tồn tại của mình trên cõi đời này là điều kỳ diệu. Ta trở nên rất an vui hạnh phúc trong bao la tình yêu từ vũ trụ, từ Thượng Đế đang kết nối với tình yêu trong tâm ta.

Tương tác cảm xúc

Hải Anh Esther

Tôi tin rằng có sự tương tác năng lượng giữa những người ở xa nhau. Sự tương tác xảy ra qua ý nghĩ, cảm xúc, cảm giác rung động hay xuất hiện ở cùng giấc mơ. Ta có thể kết nối với người thân còn sống hoặc đã qua đời.

Lần đầu tiên, cách đây 20 năm, tôi gặp người dì vừa mới qua đời. Dì bệnh nặng, điều trị tại bệnh viện Ung Bướu Tp. Hồ Chí Minh. Tôi thương dì. Dì cũng rất thương tôi. Gặp nhau tại bệnh viện là những lần cuối cùng dì cháu thấy mặt nhau trên thế gian này. Dì mất tại nhà ở quê Tiền Giang. Còn tôi lúc ấy đang học tại Tp. Hồ Chí Minh. Ngày dì mất, tôi hoàn toàn không biết. Thuở đó điện thoại không phổ biến như bây giờ. Vào lúc người ta viếng đám tang, và trong âm thanh kèn trống tiễn đưa, dì đã gặp tôi tại nơi tôi ở. Lúc ấy tôi rơi vào trạng thái mệt mỏi và buồn ngủ một cách kỳ lạ. Trong lòng bỗng dưng buồn vô kể chẳng rõ nguyên nhân. Tôi đã chớp mắt rất nhanh, đủ để dì nói vài câu. Tôi thấy cảnh đông người đến đám tang, dàn kèn trống, nhang khói, và di ảnh dì trên bàn thờ. Dì bảo dì chết rồi, tôi ở lại giữ gìn sức khỏe, làm điều tốt cho cuộc sống, học hành đàng hoàng, chăm lo cho em gái của dì là mẹ tôi... Tôi thức dậy với đầu óc choáng váng. Một tuần sau, khi liên lạc với gia đình, tôi mới biết ngay ngày giờ tôi gặp dì là lúc dì vừa mất. Hoàn cảnh đám tang trong lúc chớp mắt là hình ảnh thực tế bên ngoài.

Thời gian sau này, khi tôi nghĩ nhiều đến một số bạn bè, thì trong vòng một vài ngày, họ gọi điện thoại hoặc gửi vài tin nhắn, chỉ để hỏi thăm. Chúng tôi trao đổi dăm ba câu để kết nối lại tình nghĩa. Sự quý trọng nhau không nhất thiết gặp nhau thường xuyên, tay bắt mặt mừng hoặc quà cáp qua lại. Chúng tôi trân trọng thứ tình cảm cao đẹp, đậm đà. Ai cũng hiểu giữa các bên đã từng có những gắn kết đặc biệt. Giờ gặp nhau để gọi nhớ. Biết đâu các kiếp sau vẫn sẽ còn gặp lại nhau với những ràng buộc nào đó.

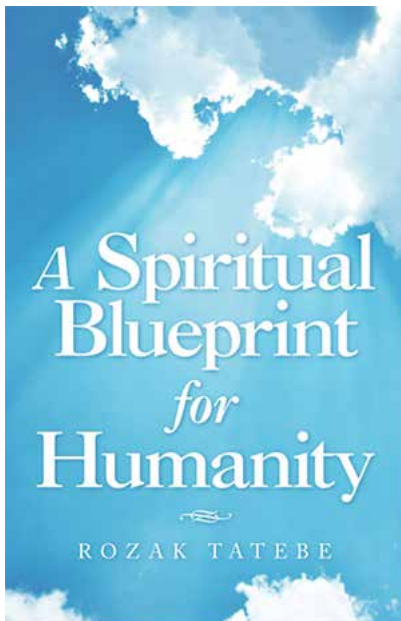
Mùa Covid, theo lệnh dẫn cách xã hội, ai nấy đều trốn trong nhà nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe. Tôi tạm dừng hết các nhóm dạy. Có một số mối quan hệ giữa người dạy và người học vượt lên trên mối quan hệ thầy trò. Một dạo, tôi tự dưng nghĩ nhiều về chị L. Chị đang trong giai đoạn dự bị Subud. Một hôm, tôi nhận được cuộc gọi giao hàng của một chú xe ôm. Chú đến giao trứng và lạp xưởng do chị gửi tặng. Chị bảo mấy hôm nay chị nhớ tôi lắm. Chị gửi tặng chút đỉnh gọi là ủng hộ tinh thần, thương nhau cốt ở tấm lòng, chút đồ ăn không đáng bao nhiêu.

Thương nhau cốt ở tấm lòng!

Một cuốn sách mới của Rozak Tatebe

Minh Thần dịch

Emmanuel Elliott



A Spirirual Blueprint for Humanity (một bản thiết kế tâm linh cho nhân loại) là cuốn của Razak Tatebe, cuốn thứ 3, và đó là một biến cố văn học tầm vóc cho thế giới Subud. Tôi lấy làm vui mừng được giới thiệu cuốn đó.

Được khai mở ở Nhật Bản trong năm 1954, Rozak là một trong những người đầu tiên bên ngoài Indonesia tiếp nhận được sự giao tiếp. Ở tuổi 92 ông còn là một khuôn thước cho Subud và latihan.

Trong sách mới nhất của mình, Rozak có cái nhìn của một học giả về sự phát triển của khoa học trong các thế kỉ; ông nhìn nhận khái niệm Thượng Đế và linh hồn vẫn chưa hoàn toàn hồi phục sau khi Galileo bị khởi tố (vì cho trái đất xoay quanh mặt trời) trong thế kỉ 17.

Rozak nhận thấy sự xung đột đó vẫn còn xảy ra, và được tóm lược trong cuộc đời nhà y học Alexis Carel (1983-1944).

Carrel đoạt được giải Nobel về y khoa và sinh lí học, nhưng quan điểm khoa học của ông đã trầm trọng bị lung lay, khi ông chứng kiến sự lành bệnh kì diệu của Marian Shrine tại Lourdes, một bệnh nhân mà ông tin sẽ chết trong vòng vài ngày.

Dựa trên những kinh nghiệm của chính mình, Rozak đề cập tới những điều trong sách là sự giải hòa giữa nội tâm và ngoại giới, tới đời sống bên kia cửa tử, tới bản thể của những sinh linh trên những hành tinh khác, và còn nhiều điều khác nữa. Trên hết, ông tiết lộ như thế nào vũ trụ quan mới lạ của Bapak tạo thành một đề cương vĩ đại cho tương lai của nhân loại.

Những bí hiểm của một chìa khóa ô tô

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Subagio

Sự tiếp nhận mà tôi kể lại dưới đây xảy ra tại Adelaide, đầu những năm 1970.

Hồi đó, tôi có một số chứng nghiệm mà cho tới nay tôi vẫn còn coi là những gì vượt ngoài lĩnh vực của trí tuệ. Cái chứng nghiệm mà tôi nói tới nơi đây không kém phần kì thú như những chứng nghiệm trước cũng như sau đó.

Tôi không nói tới cái chứng nghiệm bất thường đó cho bất cứ ai mình gặp ngoài đường; chỉ phung phí hơi sức, và tệ hơn nữa còn bị chế nhạo.

Là một kĩ sư cơ khí nên tôi biết được các chìa khóa của ô-tô được làm bằng vật liệu gì. Bạn thử tìm cách bẻ cong một chiếc chìa đó, xem có được không. Nếu làm được thì cho tôi hay: tôi sẽ tặng bạn 10 Đô.

Là một kĩ sư thiết kế thuộc Phòng Thiết Kế của miền Nam nước Úc, tôi thường tới những tỉnh ở thôn quê.

Tôi thường dùng một chiếc ô-tô của nhà nước lúc cuối tuần, khiến có thể từ nhà mình tới thôn quê ngày Thứ Hai hôm sau.

Hôm đó là chiều Thứ Sáu, tôi mang đồ nghề mình vào chiếc ô-tô con liên lợp (station-wagon) mà tôi có ý định đem về nhà cho ngày Thứ Hai.

Đã đem hết đồ nghề mình vào xe, tôi khóa xe lại. Lấy khóa ra khỏi ổ khóa, tôi làm một điều là kéo nó sang một bên, lúc chậm chạp đi tới văn phòng mình. Bạn thử đoán coi điều gì đã xảy ra?

Điều khiến ngạc nhiên là khóa xe đã cong khoảng 45 độ!

Phản ứng của trí óc tôi là „Tệ quá, ngay cả chìa khóa ô-tô cũng được làm bởi những vật liệu thấp kém.“ Trong khi nói điều đó, tôi tìm cách bẻ chìa khóa cho thẳng lại với những ngón tay và bàn tay mình.

Tôi thấy có thể bẻ lại được, nhưng tôi đã không thể làm cho nó thẳng lại. Thay vì vậy, nó biến thành hình một „chữ Z kéo căng.“ Khi trở về văn phòng mình, tôi không nói cho bất cứ ai về những gì xảy ra. Tôi không dám nhắc tới điều đó cho bất cứ ai, vì tôi biết họ sẽ phản ứng ra sao.

Dù sao, tôi cũng vui mừng, vì sau đó vẫn còn có thể dùng nó để mở cửa xe và cho xe chạy. Trong lúc lái xe về nhà, tôi tự nói với mình: „Mong cho chìa khóa này không có chuyện gì lúc Thứ Hai. Mong cho nó trở nên mềm dẻo khiến dùng được.“

Về tới nhà, tôi không có can đảm nói với bà xã mình về những trải nghiệm vừa rồi, vì tôi biết là bà sẽ nói mình chỉ tưởng tượng. Bà đang trong bếp, và sau khi chào hỏi như mọi khi, tôi vào phòng khách, rồi lấy từ nhà bếp một con dao, một cái thìa và một cái nĩa, để lặp lại cái „kỳ công làm cong sắt thép“, hoặc làm được như điều ảo thuật gia Yuri Geller đã làm.

Một cách lặng lẽ và lén lút, không cho bà xã biết, tôi tìm cách bẻ cong dao, thìa và nĩa với bàn tay và những ngón tay mình. Nhưng điều khiến tôi thất vọng là đã chẳng có gì xảy ra, cho tới lúc bà xã tôi vào phòng khách để cho hay là cơm nước đã dọn xong, và hỏi tôi đang làm gì với dao thìa.

Nên tôi phải tiết lộ cho bà hay về những gì đã xảy ra cho mình lúc chiều. Như tôi đã đoán trước, bà chỉ nói là tôi tưởng tượng, ngay cả khi trông thấy chiếc khóa xe méo mó.

Tối hôm đó, tôi tiếp tục cố gắng, nhưng không có kết quả nào, làm cong dao, thìa và nĩa. Tuy nhiên, tôi vui mừng là Thứ Hai hôm sau chìa khóa đã cứng cáp như bất cứ chìa khóa nào khác, tuy nó vẫn còn như một „chữ Z kéo căng.“ Nó vẫn còn dùng được để mở xe cho chạy.

Điều tôi học hỏi được từ cái chứng nghiệm đó:

1. Hiện nhiên có những sức mạnh và năng lượng của thiên nhiên mà ta không biết tới, ngoài những gì học được ở nhà trường. Con người sẽ không biết được những sức mạnh đó cho tới tận cùng của thế giới.

2. Tôi vẫn còn tin rằng có những „tác nhân bên ngoài“ ảnh hưởng tới đầu óc mình, khi tôi tự nói với mình là „Hiện nay, ngay cả chìa khóa ô-tô cũng được làm bởi những vật liệu thấp kém.“

Là một kỹ sư cơ khí hiểu biết tường tận về ngành luyện kim, tôi đã không phản ứng như đã làm, nếu đầu óc mình đã không bị ảnh hưởng bởi một „tác nhân bên ngoài“ nào đó. Cái „tác nhân bên ngoài“ đó là gì thì tôi chỉ có thể đoán mò.

Năm 1989, khi còn ở Indonesia, tôi nhắc tới cái chứng nghiệm đó với anh bạn Subud Pak Wisnu Brojohudoyo Wisnu và bác Suharto mà tôi kính mến. Ngoài bà xã mình họ là những người đầu tiên mà tôi cả gan cho hay về cái chứng nghiệm đó.

Mas Wisnu có ý kiến cái chứng nghiệm đó là một thông điệp cho tôi về sự Toàn năng của Thượng Đế. Bác Suharto cùng một ý kiến với tôi là theo những truyền thuyết xưa kia có những kẻ có thể bẻ cong những con dao chỉ với đôi tay họ.

Việc một chìa khóa có thể làm cho cong với đôi tay không còn xảy ra cho tôi. Đó chỉ là tưởng tượng? Hay thực sự là tiếp nhận? Điều duy nhất tôi chỉ có thể nói: đó không là một chuyện bịa đặt.

Biết được sự thật chỉ có tôi và Thượng Đế. Cái chứng nghiệm bất thường đó sẽ suốt đời nằm trong tiềm thức tôi, một trong những bí hiểm của Vũ Trụ.

Tôi vẫn còn cảm thấy thoải mái với những gì mình hiểu được do cái chứng nghiệm đó. Nó vẫn còn khiến tôi rỏ nước mắt, kính sợ và biết ơn vì được cái đặc ân đó.

Đó dứt khoát không là những gì tầm thường nhận thấy mỗi ngày, và cũng không là cho bất cứ ai ngoài đường. Đó là điều nghiệm thấy rất có tính cá nhân, có lẽ hơi giống với việc hẹn gặp một kẻ thuộc một hành tinh khác.

Tất cả những gì tôi tiếp nhận được đều độc đáo, và cái chứng nghiệm đó cũng không kém phần độc đáo, nhưng tất cả đều có một ảnh hưởng y như nhau đối với cuộc đời mình: nó củng cố đức tin ở Tạo Hóa là Đấng Toàn Tri, Đấng duy trì linh hồn và thể xác tôi trong những lúc nguy khốn.

Lý giải sai trái và những trải nghiệm của Bapak

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Anthony Bright-Paul

Điều này chắc đã từng xảy ra cho các bạn là mình đã trải nghiệm nhiều lần và tiếp nhận được rõ rệt, khiến các bạn tin chắc trải nghiệm của mình là đúng.

Nhưng sau đó các bạn lại nhận thấy mình đã sai hoàn toàn, cách lý giải trải nghiệm của mình trái ngược hẳn với những gì mình ban đầu nhận được? Và điều đó đã xảy ra cho tôi.

Đúng vậy, đó là điều thường xảy ra.

Điều không may là những ham muốn của mình đã bất ngờ xuất hiện, và chúng ta lý giải những trải nghiệm của mình theo những gì mình mong muốn. Thế nên, khi còn sống, Bapak đã khuyên chúng ta là cùng làm trải nghiệm trong Nhóm, với hy vọng, hầu hết đều vô ích, là Nhóm, hay tối thiểu ai đó trong Nhóm, tiếp nhận được đúng. Nhưng với bệnh dịch, nhiều người trong chúng ta bắt buộc phải tự mình trải nghiệm. Hoặc với một nhóm nào, xin lỗi cho tôi nói điều này, trong đó mình không tin cậy các phụ tá. Hay tệ hơn nữa là không tin cậy chính mình.

Nhiều người, trong đó có những bạn thân, đã trong Subud ngay từ lúc ban đầu, nói với tôi họ đã trải nghiệm mũi chích ngừa, có lẽ ngay cả việc chích liều tăng cường, trước khi thực sự cho chích. Đương nhiên, hầu hết những người bạn đó đã tiếp nhận đúng cách. Nhưng đúng ra họ đã trải nghiệm về cái gì? Đây mới là vấn đề!

Tôi đã đọc lại cuốn “The Test of Bapak” của Sampson Rheams với một con mắt mới. Về con mắt một trong những trải nghiệm của Bapak là “Mắt mình cảm thấy gì khi mình đứng trước một kẻ điên, một kẻ chưa từng tiếp nhận latihan kedjiwaan của Subud?” Ngoài Bapak ra, ai khác có thể nghĩ tới một trải nghiệm như vậy?

Thực vậy, ngoài Bapak ra, ai có thể cho chúng ta thấy cách cảm nhận tinh thần của một người khác? Khi đọc lại cuốn đó, tôi nhận thấy có nhiều trường hợp mới lạ khác. Tôi mạn phép được đề nghị với những bạn thân mình là họ trải nghiệm lại một lần nữa, không theo kiểu đặt câu hỏi là ‘Đúng’ hay ‘Không Đúng’. Có lẽ điều gì khó hơn như tính tình bác sĩ Fauci (người chủ trương chích ngừa ở Mỹ) ra sao? Động cơ chủ yếu của ông là gì?

Cũng có thể trải nghiệm về ‘Nơi nào và khi nào là nguồn gốc của Covid? Các chuyên gia trong lĩnh vực đó là ai, và điều gì khiến họ là chuyên gia?’ Như bạn thấy, có rất nhiều cách trải nghiệm khác. Bapak đã khiển trách đi khiển trách lại là chúng ta chưa tập đủ latihan, chưa đủ siêng năng, với hậu quả là sự tiếp nhận của mình không được rõ rệt.

Thản nhiên đối diện cái chết

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Harris Smart

Nếu không sợ chết thì điều đó sẽ có lợi rất nhiều cho cuộc sống chúng ta trong lúc này...
Nhiều người sợ chết khiến họ không dám nhìn vào nó.

Nhưng thực ra có những lợi ích nếu ta có thể nhìn thẳng vào khuôn mặt của nó.

Trong các tôn giáo truyền thống, điều thường được đề nghị là thiên hạ nên “làm cho mình nhớ tới điều cuối cùng sẽ xảy ra.”

Nếu nhìn thẳng vào cái chết, bạn sẽ nhận thấy nó có thể biến đổi thái độ mình một cách rất tích cực. Có thể sẽ có một hiệu quả hữu ích thâm sâu là không chỉ như thế nào bạn đối diện cái chết, mà còn là như thế nào bạn sống cuộc đời mình trong lúc này.

Điều kỳ lạ là không có gì khiến phẫn khởi bằng việc làm bạn với cái chết. Tức là không còn coi chết là cái gì đáng sợ và ghê tởm, mà là chấp nhận thực tại của cái chết một cách thanh thản.

Đó là một nguyên tắc mà ai cũng biết. Những kẻ đối diện cái chết đã kể lại những điều trong đó họ cảm thấy họ càng khát khao thêm cuộc sống này. Nhiều lần cũng có những kẻ kể lại trường hợp họ sống sót tình trạng cận tử, như một tai nạn máy bay. Họ nói: “Điều đó vĩnh viễn biến đổi đời tôi. Từ nay trở đi, tôi trân quý mỗi giây phút đời mình. Tôi hết sức cảm kích đời mình.”

Tôi chưa từng thấy đời mình hứng thú đến như vậy...

Tôi có một người bạn té xuống một kẽ nứt trong lúc trèo núi Himalayas. May mắn là một dây cáp giạt mạnh lại nên anh đã thoát mạng, nhưng ít nhất thì trải nghiệm đó cũng đã gây một cú sốc mạnh cho anh.

Anh nói với tôi:

- Tôi chưa từng thấy đời mình hứng thú đến như vậy. Nó như là tất cả các giác quan của tôi đã được rửa sạch. Tôi nhìn thấy các màu sắc một cách vô cùng rõ ràng. Tôi nghe thấy những âm thanh mình chưa từng nghe trước đó. Mỗi cảm giác đều sắc bén và rõ rệt. Uống một ngụm trà nóng khiến toàn thân cảm thấy cực kì sung sướng. Tôi vô cùng nhạy cảm với mọi chuyện. Thực vậy, đối diện cái chết có vẻ như làm cho đời mình được nâng cấp. Nhưng tất nhiên, chúng ta khó làm như vậy, cho tới khi mình bắt buộc phải làm, bằng cách té xuống một kẽ nứt, hay bị tai nạn máy bay.

Một sự việc không thể tránh

Vừa rồi tôi trải qua một chuyện vui thú. Để gia tăng tiền thu nhập, tôi đôi khi làm những công việc vặt. (Tôi chẳng may không là một trong những kẻ được chuẩn bị đầy đủ tài chánh cho

lúc về hưu.)

Một trong những công việc lật vật đó, tôi phải đóng vai trò một bệnh nhân cho những sinh viên y khoa lúc thi cử. Tôi là một bệnh nhân bị bệnh tim, và trong lúc đóng vai trò mình, tôi quả thực nhận thấy có những dấu hiệu báo trước bệnh tim.

Nên điều đó đã đem cái chết đến gần hơn. Tôi luôn nghĩ rằng bệnh ung thư sẽ đem mình đi, như bố mẹ mình, nhưng bây giờ thì có thể là bệnh tim.

Vậy nên, tôi bắt đầu nghĩ tới việc chuẩn bị cho lúc chết. Điều đó không có nghĩa là tôi sẽ chết hôm nay, ngày mai, tuần tới, trong thời gian một tháng, một năm hay 20 năm. Không, đó là việc càng bình tĩnh nhìn vào tình trạng mình, tôi càng có thể chuẩn bị mình cho nó. Khó hoạch định được điều gì chỉ là sự hốt hoảng.

Tôi bắt đầu nghĩ tới những chuyện thực tế, như di chúc, những việc cần được dàn xếp và vv... Tôi thực sự có thể đặt mình trong một trạng thái nhìn vào cái chết một cách thản nhiên, để xem xét và chuẩn bị cho những gì cần phải làm.

Tôi cũng nhận thức được là nếu sống trong một trạng thái được chuẩn bị cho cái chết, tôi cũng sẽ sống cuộc đời hiện hành của mình một cách khác biệt. Có lẽ một cách bình lặng và thanh thản. Tôi nhận thức được sự vô ích của một vài nỗ lực, và chỉ việc từ bỏ những cái đó để được nhẹ nhõm hơn.

Ý thức được cái chết, sự “đừng bao giờ quên cái chết“, khiến tôi tiếp xúc được với những gì là căn bản trong đời mình. Thường thường, tôi đi tìm sự lộng lẫy, mà quên mất cái gì đích thực là vàng bạc. Tôi bị kẹt cứng trong những quyền lợi nông cạn, và có thể mất đi những gì là căn bản của cuộc sống, như sức khỏe, an toàn tài chính, và những quan hệ cốt yếu với vợ con.

Một sự chắc chắn bình thản

Tôi may mắn biết được một cách chắc chắn và bình thản là có linh hồn, hay một thần hồn sẽ tồn tại sau cái chết. Tôi tin rằng sự sống sẽ tiếp tục, có lẽ theo cách nào đó không mấy khác với như bây giờ. Tôi không khiếp sợ về điều đó, không như những kẻ chỉ thấy phía trước mình là sự hủy diệt.

Đôi khi tôn giáo cũng không giúp được gì, vì nó làm cho người ta nghĩ đến cái chết mà sợ, vì có thể có cái gì đó không thú vị đang đợi chờ nơi bên kia. Có lẽ có đau khổ nơi bên kia, nhưng tôi không tin rằng chúng ta phải nghĩ có một “biển lửa“, hay tất cả những tưởng tượng đáng sợ khác mà quá khứ đã áp đặt nơi mình...

Theo tôi đoán, thần hồn chúng ta sẽ đau khổ một cách mãnh liệt “nơi bên kia“, như chúng ta đau khổ nơi đây, khi mình làm điều gì sai trái, hay vướng mắc vào những rắc rối này nọ. Có lẽ chúng ta sẽ cảm thấy một cách mãnh liệt hơn những hành vi sai trái nơi bên kia, vì không được bao bọc bởi một lớp vỏ là thể xác, và chúng ta sẽ bị đánh đập một cách trực tiếp.

Dù sao, tôi biết là mình đã may mắn chắc chắn và thản nhiên thấy cuộc sống mình sẽ tiếp tục sau lúc chết, và đó cũng cốt yếu là một trải nghiệm OK. Đương nhiên, có vài điều phải được tẩy sạch nơi tôi.

Tôi tin chắc chắn nếu cuộc sống hiện hành là OK, như vậy sẽ giúp cho mình đối diện cái chết.

Nhưng cũng chắc chắn là có nhiều người không tin có một linh hồn bất diệt, một sự sống sau cái chết, những kẻ đó cũng có thể坦然 đối diện cái chết. Dù là một tín đồ, hay không theo tôn giáo nào, nhìn vào cái chết có thể là một điều tốt lành. “Việc nhắc nhở đừng quên cái chết” có tác dụng với những kẻ vô thần, cũng như với những kẻ sùng đạo.

Vậy, đừng sợ hãi và kinh tởm tránh cái chết. Hãy tìm cách làm cho cảm xúc trở nên yên tĩnh. Hãy nhìn vào cái chết một cách坦然. Nó sẽ đến, dù ta có thích hay không. Cái chết không thể tránh khỏi, nên ta cũng có thể làm quen với sự hiện diện của nó. Hãy bình lặng nhìn nó. Nó không đến nổi tệ. Đó là vai trò của nó. Nó có thể nói: “Tiếc là bạn không thích tôi, nhưng đó là nhiệm vụ được giao phó cho tôi trong mưu đồ vĩ đại của vạn sự. Đó cũng là một sự cần thiết, một cái gì tự nhiên của sự sống.”

Nói chuyện với cái chết

Hãy nói với nó về những lo sợ của mình. Hãy nói với nó về việc mình thù ghét nó như thế nào, vì nó khiến mình phải xa lìa cái thế gian tuyệt vời này, tất cả những ai mà mình yêu mến, và tất cả những gì mà mình quyến luyến. Tôi nhận thấy, kể từ khi tôi bắt đầu nói chuyện với nó, nó giúp cho mình rất nhiều. Nó thực sự đã nghe tôi nói. Nó không đặt quan điểm của nó lên hàng đầu. Bạn sẽ nhận thấy nó là một cố vấn khôn ngoan.

Hãy kết thân với cái Chết. Nó là bạn thân mình. Hãy vui đùa với nó. Nó không bận tâm và phật lòng vì vậy. Nó có thể coi chuyện đó là đương nhiên.

Hôm nọ tôi đã trò chuyện với cái chết, và nó nói với tôi rằng nó chán ngán vì cái hình thù “Thần Chết” gán cho nó. Nó đang đi tìm một hình thù mới mẻ, êm dịu hơn, tiện dụng hơn.

Có điều gì đó thích hợp với cái thời đại trong đó cái chết không còn là cái gì đáng sợ, mà chỉ là một phương tiện chuyển tiếp giữa hai trạng thái: lúc này và sau này, nơi đây và nơi bên kia. Trong những thần thoại cổ xưa, cái chết được miêu tả là một người lái thuyền, một kẻ đem hành khách qua nơi bên kia sông.

“Chỉ có vậy thôi”, nó nói với tôi. “Một sự chuyển tiếp, chuyển biến. Những điều đáng sợ, khi nhìn thẳng vào mặt, là những gì cần thiết, tự nhiên, thậm chí là tin mừng.”

Ý thức được cái chết, chuẩn bị trong nội cũng như ngoại giới cho cái chết, tôi chắc chắn có nhiều điều tốt đẹp sẽ xảy ra cho bạn.

Trải nghiệm của ông cụ tôi

Ông cụ tôi đã tham dự Thế chiến Thứ hai, và khi trở về ông bắt đầu học hành để trở thành một giáo viên. Thế rồi, ông chợt cảm thấy đau ốm, bị hôn mê và nhận thấy mình bị u não không thể phẫu thuật. Ông mất 3 tuần sau đó.

Sau khi ông chết, mẹ tôi đến bệnh viện thu thập những đồ đạc của ông. Một người đàn ông cùng nằm trong phòng ông nói với bà rằng trước khi chết, ông cụ tôi đã ngồi trên giường nói: “Bây giờ tôi phải đi vào một căn phòng khác.” Thật đơn giản. Thật dễ dàng. Đi từ phòng này qua phòng khác.

Thượng Đế ngăn chặn máu ra nhiều lúc hành kinh, khi các y sĩ không làm gì được

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Subagio

Có một thời kì trong cuộc sống của vợ chồng tôi, khi những lời nói của tôi trở thành 'Phúc Âm' đối với vợ tôi.

Niềm tin của bà nơi tôi dựa trên những kinh nghiệm và quan sát của chính bà trong một thời gian dài lâu. Bà đã là chứng nhân trong một số những tiếp nhận của tôi trong khoảng 15 năm.

Đầu những năm 1980 là lúc vợ tôi có vấn đề kinh nguyệt liên tiếp trong nhiều tháng. Bà đã đi khám bệnh nhưng không một y sĩ nào có thể giúp bà. Nên một hôm nọ bà yêu cầu tôi làm một trắc nghiệm xem coi tôi có thể tiếp nhận một giải đáp cho vấn đề sức khỏe của bà.

Tôi nói với bà:

- Thường anh không hề làm một trắc nghiệm như thường làm, vì thành thật mà nói, anh chưa từng tiếp nhận được một giải đáp thật rõ rệt trong những trắc nghiệm đó. Nhưng anh sẽ gửi vấn đề của em cho Thượng Đế và đợi chờ xem mình có thể tiếp nhận một giải đáp bằng cách này hay cách khác. Điều này có thể mất vài ngày hay vài tuần, hay cũng có thể là anh chẳng tiếp nhận được gì hết.

Tôi gửi vấn đề của vợ tôi cho Thượng Đế, mà chưa từng làm trắc nghiệm theo như thường. Tôi giao phó hoàn toàn cho sự "suy xét chín chắn" của Thượng Đế. Nếu Ngài sẽ cho tôi biết giải đáp, tôi tin rằng như vậy sẽ bằng cách này hay cách khác. Ngài mà không nghĩ sẽ cho tôi biết, tôi đương nhiên sẽ không tiếp nhận được gì.

Đó luôn là thái độ quy thuận của tôi. Nếu nghĩ sẽ cho tôi biết, Thượng Đế sẽ dựa vào lúc tâm tôi trống không để giải đáp cho tôi.

Tiếp nhận

Tắm vòi hoa sen là một trong những lúc tâm tôi trở nên an tịnh.

Một hôm nọ, trong lúc đang tắm, tôi nhận được một chỉ thị là một câu nói trong đầu óc mình.

Câu nói đó là “HÃY ĐI TẮM!” và ngay lúc đó đầu óc tôi nối kết với vấn đề kinh nguyệt ủa vợ tôi.

Tôi tức khắc hiểu được thông điệp đó là vấn đề của vợ mình sẽ không còn nữa, nếu buổi tối bà tắm nước nóng.

Khi ra ngoài nơi tắm vòi hoa sen, tôi cho bà hay về cái chứng nghiệm của mình, và đề nghị bà nên tắm nước nóng nếu muốn hết kinh.

Bà nói:

- Nhưng em không thích tắm.

Tôi biết là bà thành thật khi nói điều đó, nhưng dù sao tôi cũng nói:

- Nếu em không thích tắm nước nóng, thì hãy tắm vòi hoa sen.

Đề nghị đó làm vợ tôi vui mừng. Tối hôm đó, bà cả gan tắm nóng vòi hoa sen.

Bạn có biết điều gì đã xảy ra? Thượng Đế thật khoan dung, tình trạng hành kinh của vợ tôi ngưng hẳn ngày hôm sau, và luôn cả thời gian sau đó.

Thượng Đế không chỉ khoan dung, mà còn độ lượng, thông cảm và giúp đỡ. Ngài để cho ta mặc cả với Ngài, miễn là ta chân thành.

Ngay lúc đó Ngài khiến cho vợ tôi tắm nóng vòi hoa sen để được lành bệnh.

Những gì các y sĩ không thể làm, Thượng Đế có thể

Đó là một sự ngẫu nhiên?

Đó là tưởng tượng lung tung?

Chỉ Thượng Đế và tôi là biết được Sự Thật.

Vợ tôi là một chứng nhân sống động.

Điều đó hiệu nghiệm, và đó mới là điều hệ trọng.

Tích cực tiếp cận tuổi già

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Harris Smart

Thiên hạ nói rằng ta có thể chuẩn bị cho lúc chết, nhưng lại không thể chuẩn bị cho tuổi già.

Theo tôi, đó là bởi vì nó là một cú sốc. Chúng ta luôn biết từ nơi thâm sâu trong đầu óc mình là cái chết một ngày nào đó sẽ đến, và tuy đó là một sự thật ta thấy chung quanh mình, nhưng ta lại nghĩ mình có thể tránh tuổi già.

Hoặc chúng ta chỉ không biết nó sẽ như thế nào. Chúng ta quan sát từ những người khác nó như thế nào, nhưng khi nó xảy ra cho mình, chúng ta nhận thấy mình chẳng biết gì hết. Tuổi già đúng là như vậy...

Bạn sẽ ngạc nhiên, điều đó Bapak cũng đã từng nói! Trong cuốn Reminiscences of Bapak anh Abdullah Pope thuật lại chuyện đó. Một vị đại sứ từ Trinidad đến thăm Bapak để than phiền về ảnh hưởng của tuổi già.

Bapak tiếp kiến ông tại văn phòng ở Cilandak. Sau khi nói vài chuyện điều cốt, vị đại sứ đó đi thẳng vào vấn đề chánh yếu: tuy tuổi tác chưa tới 60 nhưng ông thấy kí ức mình sút kém, trí tuệ không còn sắc bén như trước kia.

Bapak đáp với những lời lẽ diễn tả một bức tranh:

- Ông đang trở nên già lão và không cần phải chống lại điều đó. Ông đã lái một chiếc Chevrolet và chợt nhận thấy có một chiếc Mercedes mới đẹp chạy bên cạnh mình. Ông nhận được chỉ thị mình phải bỏ chiếc Chevrolet để chuyển sang chiếc Mercedes. Chiếc xe mới đó tất nhiên là khác biệt, nhưng lại thích hợp cho chuyến đi qua thế giới bên kia. Nhưng có lẽ ông còn ngần ngại phải thay đổi chiếc xe!

Đó là một lời tuyên bố khích lệ tích cực nhất mà tôi từng nghe nói: một sự hứa hẹn có cái gì đó tốt đẹp nơi bên kia của tất cả những đồ nát.

Không thể nào tránh được...

Hoặc sửa đổi được. Chúng ta phải đối diện sự việc tuổi già trước tiên là sự mất mát. Chúng ta có thể cho thêm vào danh sách những cái mình “không có nữa“ trong tuổi già.

Mất kí ức thì như thế nào? Mất thu nhập? Mất sức khỏe? Mất địa vị trong xã hội? Mất sức bền bỉ? Mất bạn bè (những kẻ đã chết hết, hay không đủ sức bước ra khỏi nhà)? Mất nhan sắc? Mất sự hấp dẫn giới tính? Vân vân và vân vân...

Lời nói của Bapak còn là một sự khích lệ hơn thế nữa. Nó đề nghị quả thực chiếc Chevrolet đã tả tơi, lốp xe đã mòn, thân xe thì xơ xác. Nhưng đó là chiếc xe mình thường dùng, chiếc xe mình thích. Có cái gì đó còn hơn chiếc xe Chevrolet tan tành. Có một chiếc Mercedes bóng loáng đang đợi chờ mình.

Tất nhiên vấn đề là chiếc Mercedes thì ở đâu? Tôi biết mình có chiếc Chevrolet tan tành, nhưng chiếc Mercedes của mình thì ở đâu? Trong nó ra sao? Làm sao nhận diện được nó? Chiếc Mercedes tâm linh đó có nghĩa gì?

Lần đầu, khi đọc truyện đó tôi nói:

- Thực vậy, tôi tin Bapak. Tôi tin có một chiếc Mercedes cho mình, nhưng nó ở đâu? Nó như thế nào? Hãy cho tôi hay tính chất của nó. Đặc tính của nó là gì, để tôi biết sẽ đi tìm những gì?

Năm ngoái 2020...

Khoảng lúc sinh nhật, tôi nghiệm được thật rõ rệt giữa cái thế gian này và thế giới bên kia. Tôi biết điều đó không lạ gì với mình. Tôi biết trong lúc này cũng có nhiều hội viên Subud nghiệm được như vậy. Nghiệm được rõ rệt như có hai căn phòng khác biệt, mà có thể dễ dàng đi từ phòng này qua phòng kia.

Bố tôi đột nhiên chết vì một khối u trong óc. Ông nằm bệnh viện 3 tuần, luôn trong tình trạng hôn mê cho tới khi chết. Khi mẹ tôi vào bệnh viện thu dọn những đồ đạc của ông, một người đàn ông cùng trong phòng nói với bà là trước khi chết, bố tôi đã ngồi dậy nói: “Bây giờ tôi phải đi vào một căn phòng khác.”

Chết đối với ông dễ dàng như vậy. Bước vào một căn phòng bên cạnh.

Khi ta đến gần cái chết, bức màn giữa thế gian này và thế giới bên kia càng lúc càng mỏng hơn, khiến nhìn thấy được nhiều hơn căn phòng nơi bên kia, hay còn có thể đi từ nơi này qua nơi bên kia.

Dù sao, đó là chiếc Mercedes cho tôi, vì tôi càng lúc càng ý thức được cái thế giới bên kia, và càng ý thức được việc mình có thể sống nơi bên kia. Cái thế giới đó là một nơi chốn yên lặng. Đó là một nơi chốn của những gì hết sức chắc chắn, so với cuộc sống trên cái thế gian này, một nơi hỗn độn hơn, nhiều màu sắc nhưng thường cũng thật đau đớn, cơn đau do những cuồng vọng, những ám ảnh và sự mù quáng.

Vậy, tuổi già là sự chuẩn bị cho lúc chết. Từ việc sâu sắc ý thức được cái thế giới bên kia sẽ tuôn ra tất cả những ân tử liên quan như minh tuệ, kiên nhẫn vân vân.

Tôi vẫn còn yêu thích cái thế gian này với những vẻ đẹp và thách thức của nó, nhưng tôi sẽ buông thả nó, và nó cũng sẽ buông thả tôi: chúng tôi đồng thuận trong một sự xa cách thân thiện.

Một trải nghiệm có tính cá nhân...

Tuổi già là một trải nghiệm hết sức riêng tư. Có những kẻ đã chu đáo chuẩn bị. Tuy những khác biệt giữa mỗi cá nhân nhưng có những trào lưu thấy rõ.

Tất nhiên cái kí ức ngắn hạn của ta sẽ suy yếu. Như lúc ta đi vào một căn phòng mà không biết lí do khiến mình vào.

Đồng thời cái kí ức dài hạn thật đáng kinh ngạc, khiến tôi nghĩ lại những chuyện xảy ra cách 50 hay 60 năm trước đó, những chuyện tôi có thể nghĩ tới với những chi tiết cụ thể: tôi biết được thời tiết ra sao để biết được những gì mình cần để thích nghi.

Những khía cạnh tích cực của tuổi già: chiếc Mercedes đó đích xác là gì?

Điều này có khôi hài hay không là hầu hết mọi người đều thích có ngày sinh nhật, nhưng lại không mấy ai ưa đến tuổi già?

Tuổi già quả thực mang đến nhiều thách thức, nhưng cũng không thiếu những phần thưởng. Và chúng ta cần phải nhắc cho mình nhớ về những khía cạnh tích cực của nó.

Ta trở nên minh tuệ hơn

Người ta nói rằng có một yếu tố huyền bí không thường xuyên đi cùng với tuổi già - sự minh tuệ. Điều này phải được coi là một quá trình được nhiều hơn điều từng là chính mình. Rất có thể là cách sống ra sao do những gì đã học. 40 năm đầu của đời người cho ta bài văn, 40 năm còn lại là những bình luận.

Ta trở nên ổn định hơn

Những phương cách thích ứng trở nên khá hơn. Ta dễ thông qua những gì không mấy trầm trọng của đời người. Điều đó có thể khiến mình bớt sân si, lo nghĩ và bốc đồng. Thà ôn hòa còn hơn cho mình là đúng.

Ta tự tin hơn

Những năm tháng còn lại có thể là một thời kì hưởng thụ thành quả những kinh nghiệm của một cuộc đời đã sống. Nhiều người thấy hài lòng và an toàn, khi suy ngẫm về những thành tích của mình, khiến nhận thức được mình có thể ban tặng cái gì đó cho những ai khác.

Ta trở thành chính mình

Nói chung, ta không trải qua một cơn khủng hoảng về việc mình là chính mình. Ta biết mình là ai, và biết những gì mình thích và không thích. Ta không coi việc bị hắt hủi là điều liên quan tới cá nhân mình. Điều này có thể là một sự giải thoát nếu nhận thức được cách thiên hạ đối xử với mình thường là một sự phản chiếu những bất an của chính họ.

Ta trở thành ông nội hay ngoại

Những đứa cháu mình có thể nhắc cho mình nhớ lại việc cần phải nuôi dưỡng đứa bé nơi bên trong mỗi người chúng ta. Những đứa cháu mình tạo cơ hội cho mình trở nên hiếu kì, phấn chấn hơn về cuộc sống, khiến thích vui đùa. Như một nhà văn đã nói: “Ta không còn vui đùa vì già;

ta già vì không còn vui đùa.“

Cái thế giới của mình trở nên rộng lớn hơn

Bằng cách tăng cường tình bạn và kết bạn thêm, ta có thể có thêm một mạng lưới các bạn bè mới và cũ thành một gia đình rộng lớn. Đây là một điều bổ ích khi tiếp cận với những người khác để mình bỏ hết tâm trí vào cuộc sống.

Ta thấy hứng thú hơn

Ta càng lúc càng ý thức được thời gian thật quý báu nên muốn dùng nó một cách khôn ngoan hơn. Đó là lúc đeo đuổi những sở thích của mình, như sự học hành suốt đời, những sinh hoạt nhàn rỗi, sự tình nguyện cho những công tác xã hội.

Tuổi già có thể tránh được, nhưng bệnh tật và tàn tật thì không. Ta không già hơn, mà là trở nên khá hơn.

Những giây phút ân phước

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Sebastian Paemen

Tuổi càng cao tôi càng ý thức được chân lí những thông điệp của tất cả các tôn giáo, của các thiên sứ và các vị thánh, kể cả Bapak, những gì được truyền bá khắp thế giới, một nơi chốn trong đó chúng ta bị thử thách. Có rất nhiều những gì trong đó chỉ là giả tạo và ảo tưởng để cám dỗ chúng ta. Tất cả những cái đó coi vậy chứ không phải là vậy.

Chúng ta thường xuyên bị dồn dập bởi những điều khiến bị phân tâm không cho mình gần cận Tạo Hóa, và đối đãi tốt với những người khác. Những cái đó nguy trang thành những gì hấp dẫn và đáng kính, nhưng thực tế lại là những gì cấu xé mình, khiến bị sa ngã.

Tất nhiên trong điều đó có nhiều cơ hội tăng trưởng, khi chúng ta có đủ sức mạnh thấu hiểu được hiệu năng của những sức mạnh hạ đẳng thường xuyên trội bật chung quanh chúng ta. Điều đó sẽ không bao giờ hết, trừ phi cho tới lúc chúng ta đi khỏi cái thế gian này.

Trong lúc này thì chúng ta vẫn còn phải sống, còn phải học hỏi và lầm lẫn, rồi lại phải học hỏi. Thực vậy, Đấng Đại Từ Đại Bi luôn độ lượng ban bố ân phước cho chúng ta. Nhất là sau khi chúng ta đã trải qua những lúc khó khăn. Chính trong những lúc ân phúc đó chúng ta cảm thấy sự sống trở nên thực sự hơn.

Truyện bá Latihan

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Sebastian Paemen

Tôi thấy những cuộc tranh luận về sự 'tăng trưởng của Subud' là vô ích, và chưa từng tham gia lần nào. Cuối cùng là Subud trong tầm tay của Thượng Đế. Nếu chỉ là trách nhiệm của chúng ta, Subud sẽ chưa từng bành trướng khắp thế giới, và còn nhanh chóng bành trướng.

Hình như đôi khi có những cá nhân được hướng dẫn làm công việc của Thượng Đế để truyền bá latihan, như Husein Rofé và Emmanuel Arroni. Điều đó luôn xảy ra trong thời gian của Thượng Đế, chứ không là của chúng ta. Tôi chưa từng thấy có nhiều người đã chọt vào Subud vì một cuộc hội thảo, hay có một bài văn về cách như thế nào chúng ta có thêm hội viên.

Trong những năm vừa qua, anh Ruslan Moore đã được hướng dẫn để đem latihan tới Malawi, nơi có một cộng đồng Subud đang trở hoa gồm những hội viên tận tình cho tới nay. Liên quan tới điều đó là những người Malawi xa xứ, và đa số là những người thuộc nhóm Leicester ở Anh.

Chúng ta là Subud, nếu mỗi cá nhân tăng trưởng, Subud cũng sẽ tự động tăng trưởng, chứ không qua những hội thảo hay mưu đồ về cách như thế nào lôi kéo thêm hội viên.

Tưởng niệm Ronimund von Bissing

Minh Thần dịch từ Subud Voice



Ronimund von Bissing

Nhắc tới những những cuốn sách của những tác giả đã gây tiếng vang với độc giả Subud, không ai không nghĩ tới những người như John Bennett, Hussein Rofe và Varindra Vittachi. Nhưng ít ai nghe nói tới Ronimund von Bissing, tác giả tập thơ Songs of Submission, một cuốn sách duy nhất về Subud được Bapak khen là viết hay.

Ronimund von Bissing tạ thế ngày 6 tháng 6 2003, hưởng thọ được 89 tuổi. Trong một cuộc phỏng vấn của Harris Smart tại tư gia ông trong năm 1997, ông cho biết mình đã viết Songs of Submission trong trường hợp nào.

Đầu năm 1957, Bapak nói: “Một ngày nào đó, bạn sẽ tiếp nhận được cách viết văn. Bạn sẽ viết một bình luận về Susila Budhi Dharma. Không cần phải học hỏi hay suy nghĩ, chỉ việc lấy bút chì và giấy viết, rồi cứ việc viết.” Trong hai năm không có gì đã xảy ra. Tôi luôn nhớ tới những gì Bapak nói. Tôi đã để sẵn những dụng cụ

viết lách trong một ngăn kéo, trong trường hợp dùng tới. Một hôm nọ, tôi chợt cảm thấy muốn viết. Tôi chỉ cảm thấy mình phải tới bàn giấy, nên lấy bút chì và giấy viết ra để bắt đầu viết. Đó là khởi đầu của Songs of Submission. Tôi không biết trước nó sẽ sao, hay đầu đề của nó là gì, và chỉ việc viết.

Tôi viết trong khoảng 2 năm, đặt tên cho nó là Songs of Submission. Tôi viết xong trong năm 1961, xuất bản trong năm 1962...Trong nhiều năm tôi đã không hứng thú viết lách, nhưng rồi

lại thấy hứng thú. Có lần tôi viết được 2 trang, nhưng rồi lại chẳng có gì trong 2 hay 3 năm, rồi thì lại có. Đó là cuốn Songs of the Heart. Trong sự tiếp nhận đó, chẳng có gì đã thay đổi. Những bài thơ chỉ hơi khác một chút, có lẽ chỉ có những thay đổi về nhịp thơ.

Tôi chưa từng hiểu được ý của Bapak là gì, khi người nói là một sự bình luận về Susila Budhi Dharma, bởi tôi không thấy mình đang viết một bình luận về cuốn đó. Nhưng rồi tôi lại có ý định viết một cuốn khác, cuốn Songs of the Journey, bản tiếng Anh chưa xuất bản, chỉ có bản tiếng Đức.

Songs of the Journey gồm 2 phần, phần thứ nhất, Aspirant, bản tiếng Anh đã xuất bản. Phần còn lại, Practitioner, chưa xuất bản. Nhưng trong lúc viết, tôi nhận thức được ý Bapak muốn nói. Đó quả thực là toàn bộ của Susila Budhi Dharma, toàn bộ của Subud. Songs of Submission là Susila Budhi Dharma.

Khi viết Songs of the Journey, tôi nhận thức được điều đó là như vậy, và tôi viết thư cho Bapak ngày 23 tháng 6 1987, ngày Bapak mất.

Nước Úc có nhiều thiên thần hơn những nơi khác

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Subagio

Có nhiều điều Bapak (và ông Sudarto, một phụ tá mà tôi mến trọng và đã khai mở cho tôi) nói mà tôi không thể suy lường được.

Nhiều năm trước đây, khi còn tại thế và đi tới bất cứ đâu, Bapak luôn khuyến cáo những người Subud tại những quốc gia khác. Chính tôi cũng không thể hiểu và tin được những gì Bapak nói. Tôi chưa đạt tới cái trình độ có thể hiểu.

Bapak thường nói: “Đừng lo ngại nếu chưa hiểu được, thì đó là vì mình vẫn còn như một đứa bé, mà những động tác chỉ là đi đứng, sờ mó, trông nhìn và vv...nhưng các bạn cũng sẽ tới nơi, sẽ tăng trưởng và trở thành người lớn.”

Hiện nay, sau gần 40 năm tận tâm phụng thờ Thượng Đế, chỉ bằng cách hằng ngày tập latihan và tập theo mỗi nhịp tim mình, tôi hiểu rõ được hơn, và thậm chí còn trông thấy sự thật của vài điều Bapak đã nói.

Tôi làm chứng cho việc mình cảm nhận được sự hiện diện khắp nơi của các thiên thần: ngoài đường phố, tại học đường, bệnh viện, thư viện công cộng, nơi bán báo, bất cứ nơi đâu tôi tới.

Bạn không phải tin những gì tôi nói, trừ phi mình có thể nghiệm được cho chính mình. Sự Thật Là giữa chính bạn và Thượng Đế.

Chia buồn

Minh Thần

Emmanuel Elliott qua đời lúc 17 giờ 10, ngày 31 tháng 5. Tên tuổi ông hẳn không xa lạ gì với bạn đọc. Ông là tác giả của *The Dawning*, một chương trong sách ông đã được dịch qua tiếng Việt, với đầu đề “Phép Lạ Fatima.” Ngoài ra, ông còn là tác nhân của trang Web Reminder of Reality gồm những chứng nghiệm của nhiều hội viên, trong đó một số đã được Diễm Phúc và Minh Thần dịch qua tiếng Việt.

Harris Smart viết trong *Subud Voice July 2022*:

Tôi lần đầu gặp anh Emmanuel tại Anh, trong một buổi hội thảo tổ chức bởi anh Ruslan Jelma về phát triển nhân cách. Chúng tôi cùng nhau kết thân, và tuy tôi không nghĩ rằng mình sẽ còn dịp gặp anh một lần nữa, chúng tôi thường liên lạc với nhau. Chúng tôi thân thiện nhau qua những giai đoạn cuộc sống mình, như thời kì anh sống ở Budapest. Hay lúc anh đóng đô ở Wisma Subud.



Emmanuel with first wife Susanna and their eldest daughter Francesca.

Như nhiều người thường biết, anh luôn thích tìm hiểu những cách trị bệnh của những liệu pháp bên ngoài Tây Y, như phương pháp Mannatech mà anh giới thiệu.

Anh là một con buôn tài ba. Tôi còn nhớ trong một buổi hội đàm nói trên, anh nói về việc như thế nào mình đã lập nên một quầy bán nước chanh bên ngoài nhà mình, khi anh 6 tuổi. Anh là một trong những người đã tìm thấy “chân tài” mình.

Nhưng anh còn nhiều thiên khiếu khác. Anh đã để lại một di sản quan trọng là trang Web Reminders of Reality mà anh biến thành một

nơi chôn cho những ai đóng góp những chứng nghiệm của mình.

Anh có tài viết về những chứng nghiệm của chính mình trong cuốn *The Dawning*. Anh có thể viết về những chứng nghiệm đó một cách không những sống động và sáng sủa, mà còn giúp ích cho những người khác.

Hơn hết, anh là một người bạn thân thiện, tốt bụng và độ lượng trong cuộc hành trình của đời người.

Trong tất cả những gì anh viết về tâm linh, tôi thích nhất đoạn “The Punch”. Bản dịch tiếng Việt là “Củ Đấm” đã từng đăng trong Góc Nhỏ.

Phân ưu Subagio

Minh Thần



Subagio, một người Indonesia sinh sống tại Úc, một hội viên huynh trưởng đáng kính của Subud Úc, mất tại tư gia ngày 11 tháng 6 2022, hưởng thọ 90 tuổi. Tên tuổi ông không xa lạ gì với bạn đọc: ông là tác giả của những bài về những chứng nghiệm của ông đăng trong Góc Nhỏ, mà bài cuối cùng là “Nước Úc là nơi có nhiều thiên thần nhất.”

David Edge, hội trưởng Subud Adelaide viết: “Báo tin cho tất cả các hội viên về sự qua đời của Subagio là

điều rất buồn: anh mất đêm hôm qua, hình như trong lúc ngủ.

“Chỉ cách đây vài tuần Subagio đề cập tới việc mình vui lòng làm một cuộc hành trình cuối cùng, nhưng điều này là một cú sốc khi mất một người thân. Chúng ta mong cho Subagio thượng lộ bình an trong cuộc hành trình cuối cùng của anh.”

Harris Smart viết: “Subagio có nhiều chứng nghiệm, anh thường xuyên đóng góp bài vở cho Subud Voice. Chúng tôi đã lâu đời và thú vị thư tín cho nhau.”

Thương tiếc Kuswanda

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Harris Smart

Hôm nay tôi được tin Muhammad Kuswanda, một cựu phụ tá quốc gia của Subud Indonesia đã qua đời ngày 5 tháng 7 2022.



Kuswanda

Anh đã 3 lần là hội trưởng của Subud Indonesia, và có sự nghiệp lỗi lạc của một công chức trong Bộ Kiểm Lâm.

Anh học ở Mỹ và là một người Indonesia thành thạo lối sống của Tây phương. Anh thích đội nón cao bồi và hát những bài dân ca của miền Tây.

Anh để lại 3 người con, hai cháu gái và một cháu trai, cùng một số những cháu chít. Vợ anh chết trước anh.

Kuswanda là một người hòa nhã, thân thiện và dễ mến. Anh có tính hài hước biết nhiều chuyện buồn cười, một vài chuyện thật thô tục. Tôi quen biết anh đã lâu, có lẽ 50 năm, và thường ở nhà anh khi tôi tới Jakarta, và chúng tôi đôi khi cùng du ngoạn.

Hành trình tới Jogja...

Có lần chúng tôi lấy xe lửa tới Jogjakarta. Nếu bạn không biết đó là gì, Jogjakarta là trung tâm tâm linh và nghệ thuật của Indonesia. Thực vậy, Indonesia có một truyền thống phong phú từ những truyền thống thần thoại hiện nay vẫn còn hiện diện đằng sau bề ngoài.

Trên đường tới Jogjakarta, Kuswanda nói với tôi: “Xưa kia đã từng có những vương quốc lớn ở Java, một vài theo đạo Phật, một vài theo đạo Hindu. Thế rồi đạo Hồi tới Indonesia trong thế kỉ

15; mặc dù vậy, những truyền thống tâm linh đó vẫn còn đặng sau cái bề ngoài, khiến cho đạo Hồi mang bộ mặt thân thiện, khoan dung và không 'thành kiến' mà ta thấy hiện nay ở Indonesia, tối thiểu là trong những lúc gần đây."

- Mình lấy một thí dụ về những truyền thống tâm linh ở Java, anh nói với tôi.

- Jogjakarta có một Sultan (vua một nước Hồi giáo) và có lần đã từng thống trị nơi chốn này. Hiện nay thì không còn nhiều quyền thế như trước kia, nhưng vẫn còn tầm quan trọng kinh tế và chính trị. Nhưng phần nhiều là nơi chứa những truyền thống tâm linh và nghệ thuật xưa kia.

Tại cung điện một Sultan

Khi tới Jogjakarta, chúng tôi tới cung điện một Sultan. Khi chúng tôi du ngoạn chung quanh, Kuswanda nói với tôi:

- Người ta nói rằng vị Sultan của Jogjakarta phải giao cầu với Nữ Hoàng Nam Hải (Queen of the South Seas) một nhân vật tâm linh và thần thoại cư ngụ trong biển Java. Một quan niệm thật kỳ quái với người Tây phương.

- Đúng thế, làm sao một con người có thể giao cầu với một nhân vật thần thoại?

- Không những thế, bà ta còn là một nhân vật khá nguy hiểm, và ta phải thận trọng. Người ta nói rằng có những bãi không nên bơi lội, vì Nữ Hoàng Nam Hải sẽ mang ta đi. Đặc biệt nếu là đàn ông, ta không nên mang đồ tắm màu xanh lá cây, vì một lí do nào đó bà ta rất thích những kẻ đó.

- Theo mình biết, tôi nói, đôi khi có những kẻ đã chết chìm tại khu vực bà ta, nhưng đó thường là những bãi nguy hiểm với những xoáy nước và nước sóng, nên không có gì là ngạc nhiên.

Ngôn ngữ Loài Chim

Ngoài chuyện đó ra, Jogjakarta còn có nhiều kỳ tích khác. Các Sultan thường hỗ trợ nhiều môn nghệ thuật truyền thống của Java, như môn múa và âm nhạc, và ta có thể tới cung điện xem những buổi trình diễn về môn múa tại triều đình xưa kia của Jogjakarta. Có thể xem một video về điều đó với Java Dance at Sultan Palace KRATON YOGYAKARTA.

Cũng có những phiên chợ bán chim và hàng ngàn loại chim líu lo.

- Người Indonesia chúng tôi, Kuswanda nói với tôi, thích nuôi chim, không vì vẻ đẹp của lông và tiếng ca thanh đẹp của chim, mà còn vì chim có thể như kẻ canh gác và chó giữ nhà, cảnh báo cho ta biết những nguy hiểm đến gần nhà mình. Ta có thể chuyện trò với chúng, chúng sẽ nói chuyện với mình, và cho ta biết những thông điệp quan trọng và đáng chú ý.

- Có chuyện đó, tôi nói, có lần có ai đó tại Wisma Subud nói là anh đã trải một cơn khủng hoảng tâm linh, như Thánh Francis of Assisi và những vị thánh khác trong truyền thống của Tây phương, ông có thể hiểu hiểu ngôn ngữ của thú vật. Ông nuôi nhiều gà tơ, và thường có những giờ phút trò chuyện thú vị với chúng.

- Nói về chuyện gì, Kuswanda hỏi?

- Thức ăn và giao cầu, chỉ thức ăn và giao cầu.

Con Rùa và Tảng Đá

Trong khi du ngoạn chung quanh Jogjakarta, tôi và Kuswanda đi thăm tất cả các kì tích mà tôi chưa từng biết, nếu không có anh là một hướng đạo chuyên nghiệp. Chúng tôi thân thiện nhau nhiều hơn. Tôi rất quý mến anh, và chúng tôi “gắn bó” với nhau trong nhiều năm.

Chúng tôi đến một nơi chôn có một con rùa mà người ta nói rằng nó bơi lội nhiều thế kỉ trong một cái ao. Cũng có một tảng đá mà người ta nói nếu có thể nâng nó lên, ta sẽ thành đạt ngoài đời.

Subud đã khiến cho cuộc sống tôi trở nên phong phú. Subud không chỉ là những trải nghiệm tâm linh và “tiên bộ trong latihan“, mà còn là những trải nghiệm cuộc sống hằng ngày. Nếu đã không tìm thấy Subud, có lẽ tôi đã tự sát, tôi đã tô vẽ cho mình một bức tranh ảm đạm. Tôi sẽ mất biết bao cơ hội! Tôi đã gặp biết bao nhiêu người, đến biết bao nơi chôn.

Kuswanda có viết một cuốn sách là Moments of Insight. Theo tôi, đó là một cuốn rất hay, rất hệ trọng. Một cuốn về những trải nghiệm hằng ngày, những giai thoại, những sự hiển thánh, những giây phút thấy được sự thật và những chứng cứ đầy ý nghĩa của cuộc sống.

Ngồi trên xe lửa trên đường về Jogjakarta, anh kể cho tôi nghe truyện về một cây sawo mà ta có thể đọc trong cuốn Moments of Insight của anh. Bởi chúng tôi đã nói chuyện về chim chóc, nên điều này là đáng làm nếu có một truyện về cây cối...

Truyện thứ 59 trong Moments of Insight

CÂY SAWO LẤY LẠI SỨC SỐNG

Năm 1947 tôi quyết định xây cất một căn nhà tại một nơi tương đối kém phát triển thuộc Jakarta, nơi có những cây sawo thường được trồng để lấy trái. Khu đất trên đó căn nhà được xây cất có 3 thân cây, với những cây cành lá đen tối mà dân làng tin rằng là nơi ma quỷ thích trú ngụ.

Trong khi nhà đang xây cất, người ta kể những chuyện về một cây trong đó có ma quỷ, một nhân công đã té xuống đất, và những ai ngủ trên lầu gần cây ban đêm thường bị phá phách.

Một hôm nọ, tôi đến bên cây, tay cầm một con dao phát, và sau khi tịnh tâm, tôi vừa rạch cây vừa nói: “Nếu có bất cứ sinh linh nào trong đây, thì đi chỗ khác, đừng phá phách chúng tôi.“ Nhưng với thời gian tôi nhận thấy lá cây dần dần héo mòn, và sau vài tháng thì tất cả các lá trở nên xám xịt và rụng xuống.

Cây đang chết, tôi nghĩ, và dân làng cũng nghĩ như vậy, điều đó xác nhận ý nghĩ của tôi, trong khi hai thân cây gần đó vẫn còn tươi tốt với những cành lá màu xanh đen tối.

Sau một năm thay vì chặt cây, tôi cảm thấy hối hận và đến gần bên nó, nhưng lần này thì không mang theo con dao phát. Tôi tịnh tâm và trong khi vuốt ve nó, tôi nói như một mệnh lệnh: “Mùa mưa sắp tới, cứ việc lấy tối đa nước mưa để lấy lại sức sống.“

Và sau một vài tháng mưa, tôi ngạc nhiên nhận thấy trước kia những cành cây đều khô héo, bây giờ thì mọc lên những chùm lá lớn. Cây đã lấy lại sức sống!

Nhiều tháng sau, nó có những cành lá mới, và sau nhiều năm thì trông nó như một thân cây bình thường, mang trái như thường. Thật kì diệu! Tôi cảm thấy Thượng Đế đang chế diễu mình.

Hình như cây cỏ cũng cần tình thương. Hành động thù nghịch chặt cây của tôi với một con dao phát, tuy làm một cách nhẹ nhàng nhưng đã có một ảnh hưởng gây căng thẳng, khiến cây hầu như đã chết. Việc tôi vuốt ve nó, cùng với những lời nói khích lệ, đã khiến cho nó lấy lại sức sống.

Tôi hiểu rằng hiện thiên hạ cũng có thể liên lạc với cây cỏ. Đó một lần nữa là bằng chứng về Quyền Năng tinh tế của Thượng Đế, nên tôi tin rằng cái Quyền Năng đó bao trùm vũ trụ và những ước muốn của chúng ta, qua một tiến trình thành thực tại vượt xa trí óc chúng ta.

Latihan và bệnh hoạn

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Mashud Darlington, Central London Group



Mashud Darlington with his wife Rohana and son Afandi and eldest daughter Juwariah.

Từ khi tôi bị tai nạn lưu thông, cuối tháng 11 2020, và do đó phải nằm bệnh viện để lấy lại sức khỏe, các bạn bè đã yêu cầu tôi viết một vài lời bình cho một bài đã đăng cho báo chí Subud.

Tôi thật may mắn, vì con đường phục hồi như một hành trình của nội tâm. Như nhiều người khác đã phải đương đầu với đau khổ, và bởi là một kẻ đã tiếp nhận latihan kể từ lúc 18 tuổi, tôi không thể không thắc mắc về ý nghĩa của tai họa hiểm nghèo đó.

Tôi không thể mô tả tai nạn lưu thông đó, vì những hồi ức cuối cùng của tôi là sự kiểm soát kính chiếu hậu trước lúc tin chắc phía trước vắng xe cộ. Điều kế tiếp tôi nhớ lại là máu me mình và những mảnh kính vỡ tung tóe trên đường.

Người ta chở tôi tới bệnh viện, đi kèm theo là những cảnh sát lưu thông. Sau 18 tháng tôi vẫn không còn nhớ lại tai nạn đó thực sự như thế nào, mà vẫn còn phải phục hồi sức khỏe vì cú sốc với những hậu quả cho sự quân bình của sức khỏe. May mắn là không ai khác đã bị tổn thương, và cảnh sát cũng không có hành động nào khác.

Tôi nằm 3 ngày trong một bệnh viện địa phương, và các y sĩ có ý định chuyển tôi tới Southampton, nơi những nhà chuyên nghiệp có thể chỉnh lại xoang (sinus) bị vỡ và điều trị những tổn thương

cho bộ óc. Tuy nhiên, chiếc xe tôi bị công ty bảo hiểm xóa tên hẳn, và cho tới nay tôi vẫn chưa thể lái xe.

Nhiều người trên con đường tâm linh nhận thấy nghịch lý này là khó hiểu: tại sao một Thượng Đế nhân từ và toàn năng lại có thể để cho xảy ra những đau khổ đó? Trưởng thành trong một nền văn hóa mà ảnh hưởng là những giáo lý Thiên Chúa giáo, tôi chuyên chú trong một thời gian theo dõi những ý tưởng của Tiến Sĩ Bart Ehrman, giáo sư môn Nghiên cứu Tôn giáo của đại học North Carolina, tác giả của 30 cuốn sách về những tín ngưỡng Thiên Chúa giáo.

Hơn hai triệu cuốn của ông được bán trên khắp thế giới. Giáo sư Ehrman, do những tin tưởng chân thành của ông, đau buồn vì vấn đề sự hiện hữu của những thảm họa và đau khổ trên thế giới qua những công việc cho người tỵ nạn của ông. Ông cảm động viết về sự mất đức tin của mình, và việc mình theo thuyết vô thần bất khả tri (agnostic atheism). Một nhân vật tầm cỡ học thức như Bart Ehrman mà tin tưởng như vậy, thì ta phải coi điều đó là nghiêm trọng.

Một hành trình khác...

Tuy nhiên, hành trình trong Subud của tôi thì khác biệt. Tôi không thể phủ nhận thực tại những trải nghiệm trong latihan mình. Tôi trông thấy ánh sáng, hầu như thấy hẳn, khi trong một latihan tại Manchester, một mảnh ánh sáng tan vỡ từ một ánh sáng lớn hơn, nhập xuống đầu tôi và đốt cháy khắp cơ thể. Với một điều như vậy thì không thể thương lượng, theo kiểu 'có qua có lại.' Ta chỉ có thể quy phục một quyền năng không thể chống trong sự toàn tri, thánh thiện và có tính chuyển hóa của nó.

Nên tôi bắt buộc phải đặt câu hỏi tại sao tai nạn đó đã xảy ra cho mình sau 60 năm latihan.

Tôi có thể học hỏi gì ở điều đó? Ngay trước lúc bị đụng xe, tôi đã cầu nguyện cho mình nhận được ân huệ một tim can đảm tình thương và trong sạch. Vụ đụng xe đã đẩy bật tôi ra khỏi những khuôn mẫu thông thường của tư duy và hành xử. Tôi ý thức được cách duy nhất để nội tâm tiến bộ là trạng thái của tình thương với những người như mình.

Tôi biết mình nên có khả năng tha thứ cho những kẻ trước kia đã khiến mình đau khổ, nhưng điều đó thật khó khăn. Do đó tha thứ là nguy hại: làm sao tha thứ được cho những kẻ đã lợi dụng mình? Điều đó đặc biệt bén nhọn trong trường hợp Anugraha. Tôi đã đầu tư tất cả những hy vọng của mình vào dự án đó, vì Bapak nói đó là cửa ngõ cho Subud ra ngoài thế giới. Tôi đã cầm cố ngôi nhà mình để hỗ trợ cho nó, và cảm thấy mình bị cay cú lừa bịp bởi những kẻ phụ trách.

Trong lúc Hội Nghị Subud Anh quốc tại Malvern, tôi tập một latihan nhóm, mà không mong đợi bất cứ gì bất thường xảy ra. Trong lúc latihan tôi thấy mình trong một không gian rộng lớn. Tôi nghe thấy một tiếng nói trong ngực mình: "Bất cứ lúc nào gặp ai, người chỉ việc nói điều này là chúc cho bạn được bình an." Điều đó nghĩa là tôi nên có khả năng gần cận Thượng Đế, thay vì những ai khác. Sau đó, latihan tôi trở nên bình thường. Đó chỉ là khởi đầu một hành trình dài lâu tới lúc tai nạn.

Đủ sức mạnh...

Trước lúc tai nạn xảy ra, một vài năm sau cái chứng nghiệm tại Hội Nghị, tôi cảm thấy nội tâm mình chân thành đủ sức mạnh để chúc phúc cho những người khác. Tôi cảm thấy cái chứng

nghiệm trong ngực đó là một thái độ của tim can, không là điều gì mình hầu như nên làm. Thật lạ lùng, hình như có một tường lửa từ trên nhập vào bản chất tôi, làm cho quá khứ tách biệt hiện tại. Tôi cảm thấy tất cả những gì xảy ra trong quá khứ không thể tác động tới mình, và thấy điều Bapak muốn nói trong lời khuyên...

Cái thế gian này là nơi chốn của đau khổ, đầy nguy hiểm, đầy thử thách và khó khăn. Nhưng giữa cuộc sống này, một cuộc sống của đau khổ, của thử thách đối với con người, có một nơi chốn bao la của sự bình an và ân phước, nếu chúng ta có thể quy thuận trong lúc đó.

Tôi liền hiểu được cái thế gian là một nơi chốn của sự tiến hóa, của giáo dục cho linh hồn. Thực vậy, chắc chắn không là một thiên đàng trên trần gian.

Trong đau khổ tôi có thể tách biệt chính mình khỏi những tư tưởng, cảm xúc của quá khứ, và không còn nữa bên ngoài đầu óc tôi những kí ức về những nơi chốn và sự cố.

Sự tiếp tục của một quá trình...

Hiện nay tôi cảm thấy cú sốc của tai nạn là sự tiếp tục của một quá trình. Khi còn bé tôi cảm thấy mình không liên hệ gì với bà con mình, và thấy khó khăn có quan hệ với bố mẹ, với một người anh em ruột thịt và cái văn hóa trong gia đình. Điều nghịch lí là bây giờ tôi cảm thấy gần gũi với tổ tiên mình, thông cảm tình hình cuộc sống họ với sự bản thủ của khu kĩ nghệ Manchester thế kỉ 19.

Tôi cảm thấy cá nhân mình đã thay đổi, và càng gắn bó hơn với sự liên tục của những tổ tiên cách đây mấy thế kỉ. Tôi ý thức được những ân phước hiện tại là kết quả sự thờ phụng của các tổ tiên trong những giáo đường và những nhà thờ nhỏ, và sự đều đặn đi dự lễ của mẹ tôi.

Tôi đội ơn vì điều đó nên trích ra đây một lời nói của một nhà huyền học Sufi thuộc thế kỉ 19 là Shaikh ‘Abd al-Qadir al-Jilani: ‘Những mũi tên của định mệnh chỉ làm xước da nhưng không thể giết chết tôi.’ Đáng lí ra tôi đã phải ngồi trên một chiếc xe lăn trong quãng đời còn lại của mình, hay bị mù lòa, hoặc trong cơn hôn mê. Hay có thể mất mạng.

Sofyan Brugger



Sofyan Brugger

Mira'j tiếng Ả Rập nghĩa là thăng thiên. Anh Sofyan đã chứng nghiệm được mira'j đầu những năm 1980, và chỉ cho tới nay chị Halimah Brugger mới cho đăng những gì chồng mình viết về cái chứng nghiệm đó. Chị viết trong Subud Voice september 2022:

Anh Sofyan chưa bao giờ nói tới cái mira'j của mình. Anh không là hạng người đặt mình lên hàng đầu, và không mấy khi chia sẻ những chứng nghiệm của mình...

Tôi ngần ngại chia sẻ những chứng nghiệm đó, vì anh chưa từng làm, nhưng tôi cảm thấy điều này là hệ trọng. Kể từ lúc cho đăng thì đã là 100 ngày từ lúc anh Sofyan mất. Đó là một cái chết thật đẹp và dịu dàng. Anh đã ân cần ý thức được cho tới lúc cuối.

Một đêm thứ 6

Sofyan Brugger

Đêm hôm đó tôi cảm thấy nặng nề và không thể đánh máy bài viết của mình, vì đã làm việc suốt ngày để viết, và phải nộp bài viết của mình lúc bữa ăn trưa trong ngày kế tiếp, nhưng tôi lại là một kẻ đánh máy rất chậm. Nên tôi tính sẽ không đánh máy, và bởi là 9 giờ đêm, có lẽ công việc mình sẽ hiệu nghiệm hơn nếu tôi chuẩn bị đi ngủ, để sẽ tiếp tục sáng sớm hôm sau. Trong lúc suy nghĩ như vậy, tôi vẫn còn do dự cho tới khi tiếp nhận được là “Không được. Không làm bây giờ. Bạn sẽ nghiệm được điều gì rất hệ trọng cho mình.” Đó là tiếng nói của Bapak, và tôi cảm thấy sự hiện diện của Bapak. Nên tôi vui lòng đi ngủ, và lên giường nằm. Lúc đó là 9:30 giờ.

Tôi tịnh tâm tới đa. Bapak nói là tịnh tâm để đặt mình trong trạng thái latihan. Nên tôi làm vậy. Tôi rõ rệt trông thấy Bapak xuất hiện trong màu trắng, nắm giữ vững chắc chân tôi trên giường,

nó cũng màu trắng, phía trên mắt cá chân.

Bapak bảo tôi hoàn toàn phục tòng latihan. Tôi làm như vậy, và latihan trở nên sâu sắc và nhẹ nhõm trong đầu, khiến cho biến mất tất cả các dấu vết của một đầu óc nặng nề.

Thế rồi tôi cảm thấy jiwa mình chuyển động đi lên trên. Bapak nói “Terus, terus”, tôi liền có latihan và tất cả những ý nghĩ của mình đều bị chặn đứng. Tôi cảm thấy mình đi lên trên và đi lên trên, một cách rất nhanh, và trông thấy hai jiwa của ‘phụ tá’ (?) nắm cánh tay mình mỗi bên, trong lúc tôi đi nhanh lên trên. Tôi cảm thấy hơi thở mình trở nên nặng nề, tôi hít mũi, ngực tôi nhô lên. Tôi cảm thấy cái không khí mình hít thở thì kì diệu tươi mát.

Khi tôi tiếp tục trên con đường đi lên trên, không khí càng lúc càng hiếm, khiến càng thấy khó thở. Tôi không còn hít không khí vào mũi và thở nó ra, ngực tôi cũng ngưng nhô lên, và bây giờ thì tôi thở một cách rất yên tĩnh, càng lúc càng trở nên yên tĩnh, cho tới khi không còn nhận thấy sự chuyển động của ngực và phổi.

Tới lúc đó có điều cho tôi biết là tôi đang đi với vận tốc ánh sáng, và tôi cảm thấy không khí lướt vèo qua mình. Bởi nó càng lúc càng hiếm, tôi có một cảm giác mong manh trong lúc tiếp tục đi. Trong lúc đó chân tâm tôi có đầy một cảm giác càng lúc càng thâm sâu.

Khi đi ngang qua, tôi trông thấy các hành tinh, tuy không được rõ rệt. Tôi nghĩ là mình đi ngang qua Venus, và sau đó là Jupiter. Tôi mơ hồ ý thức được là có một hay hai người bạn Subud đã tới đó, dù đang tiếp tục đi. Jupiter trông màu trắng, nhưng không lớn như mình đã nghĩ, có lẽ vì khi đi ngang qua, tôi đã đến sát gần nó.

Tới một lúc nào đó, tôi ý thức được là hai vị phụ tá không còn bên cạnh mình, mà chỉ có mình tôi. Tôi nhận thấy một cảm giác thâm sâu và mãnh liệt. Tôi tiếp tục đi, vẫn với vận tốc ánh sáng, cho tới khi đến gần mặt trời. Nó không lớn như tôi mong đợi, trông là màu trắng, đầy lửa màu trắng. Tôi ý thức được nơi đó có thiên thần.

Tôi ý thức được Bapak gọi mình trở về nơi nắm giữ chân mình. Tôi cảm thấy cực kì vui sướng và xúc động, với tình thương đối với Thượng Đế, khiến mình nói: “Chúa ơi, con muốn đến bên Chúa, con muốn đi tiếp.”

Tôi tiếp tục đi, vượt qua mặt trời, hay xuyên qua nó, điều này thì tôi không rõ. Trong lúc như vậy, tôi có một cảm giác thậm chí thâm sâu, rất thâm sâu, chung quanh tôi đen tối, rất đen tối, nhưng yên tĩnh, rất yên tĩnh. Tôi cứ tiếp tục đi và đi, cho tới khi tôi sợ hãi vì ý thức được cơ thể mình sẽ không thể chịu đựng, tuy jiwa mình vẫn còn xúc động vì cực kì vui sướng, khiến muốn tiếp tục đi, nơi của Thượng Đế.

Trong những giây phút cuối của “hành trình, một con chó sủa trong vườn, chủ nó quát mắng nó dữ dội. Tôi cảm thấy mình bị trở ngại, và trong lúc đó ý thức được mình đang trong phòng, còn Bapak thì nắm giữ chân mình. Tuy nhiên, điều đó không ngăn cản làm jiwa tôi không thể đi.

Tôi chợt nhận thấy mình trở về cơ thể mình, và chỉ việc nằm đó, không thể cử động, kinh ngạc vì những gì đã xảy ra. Sau khi tỉnh táo lại một chút, tôi nhìn đồng hồ, đúng là 10:40 giờ. Tôi cảm thấy hoan hỉ, và không thể ngủ trong nhiều tiếng đồng hồ. Cơ thể tôi yếu đuối, nhưng nhẹ nhõm, vui sướng.

Trong nhiều lúc mi'raj, về điều đó tôi nhận thức được điều Bapak từng nói với mình: “Đó đích xác là những gì Bapak nghiệm thấy trong mi'raj của mình“. Tôi thấy thất vọng vì không thể đi xa hơn. Và tôi cũng ý thức được đó là một sự thử thách để coi xem tôi có thể đi xa tới đâu. Tôi cảm thấy mình có thể đi xa hơn nữa, nhưng tôi lo sợ sẽ chết trước lúc mình phải chết.

Sau đó trong một lúc lâu, trong nhiều tiếng đồng hồ, tôi cảm thấy một đường thẳng nối kết chân tâm mình tới nơi mình đạt tới, có thể là vậy. Trạng thái nội tâm tôi trong một thời gian khá lâu là một cảm giác thâm sâu, cao quý, đầy những tia sáng, và tôi nhận thấy mình có một quan điểm mới mẻ, như đang nhìn vạn vật từ một nơi chón rất cao, mà hoàn toàn trống vắng bất cứ những sức mạnh nào của thế gian. Tôi tiếp nhận được cái chứng nghiệm đó là rất hệ trọng, và cảm thấy là quan trọng nhất trong suốt đời mình.

Sau đó tôi tiếp nhận được là mình sẽ rời bỏ cái thế gian này – tôi rõ rệt nghiệm được sức mạnh rahmani trong đời sống hằng ngày tiếp theo đó, và điều khiến ngạc nhiên là sự tiếp nhận đó sẽ còn đi cao hơn, cho tới khi tôi hoàn toàn rời bỏ cái thế gian này. Tôi vô cùng vui sướng mang ơn Thượng Đế.

Tôi cảm thấy cái chứng nghiệm tháng Tư trong việc đi lên trên với Bapak là một giai đoạn sơ bộ.

Sau cái chứng nghiệm đó, tôi thấy mình luôn tụng niệm “Al hamdu lillah” và nghe thấy Bapak cũng tụng niệm “Al hamdu lillah”. Bapak có vẻ hài lòng vì tôi, và tạ ơn Thượng Đế cho tôi đã chứng nghiệm được điều đó.

Hai trải nghiệm

Minh Thần dịch từ Subud Voice

Harris Smart

Nghe những buổi nói chuyện...

Trải nghiệm thứ nhất là về việc nghe những nói chuyện của Bapak và Ibu. Người ta thường nói là nên nghe những nói chuyện đó, nhưng vừa rồi tôi trải qua một việc ngược đời.

Tôi phải nhìn nhận mình là một kẻ thấy khó khăn nghe những nói chuyện. Thông thường khi Bapak còn sống, tôi chỉ muốn ngủ trong khi nghe. Hiện nay tuy có thể nghe những thấu thanh của Bapak, tôi cũng thấy khó có thể nghe.

Chợt nhiên tôi có một điều mà người ta gọi là “sự đột phá”.

Một Thứ Bảy nọ cách đây vài tuần, khi cảm thấy cần sự trợ giúp của Thượng Đế, tôi tự ép mình nghe một bài nói chuyện của Bapak, và đó là điều có một tác động khiến kinh ngạc nhất. Tôi không chỉ nghe một cách hứng thú và thông hiểu, mà còn chú tâm tới việc nó là một cánh cổng cho những gì tốt đẹp tràn vào cuộc sống mình.

Buổi nói chuyện đó có những lợi ích khiến kinh ngạc. Những gì thực sự mãnh liệt. Ta không chỉ hiểu biết, mà còn thấy đời mình được chuyển hóa. Trong cuốn Sixteen Steps tôi thuật lại chứng nghiệm của một hội viên bị mù, và thị giác của anh đã phục hồi sau khi nghe những nói chuyện của Bapak. Có lẽ có nhiều điều khác như vậy về những người nhận thấy thực sự được lợi nhờ nghe những nói chuyện. Tôi mong được nghe nói tới những chứng nghiệm của họ. Có lẽ tôi sẽ phải viết lại chứng nghiệm vừa rồi của mình với nhiều chi tiết hơn.

Có thể tôi cũng đã nghe bất cứ buổi nói chuyện nào của Bapak và Ibu, và cũng đã từng nghiệm được một sự chuyển hóa, nhưng có lẽ “cánh cửa được mở cho mình” là buổi nói chuyện của Ibu phụ đề tiếng Anh tại BADEN, AUSTRIA, 04/29/2001.

Và chính trong một những sự cố đó khi nghe một buổi nói chuyện là những gì trong đó có vẻ như trực tiếp nhắm tới chính mình và tình cảnh mình trong lúc đó. Có lẽ nó đã được đặc biệt dành cho tôi khiến tôi phải nghe. Tất nhiên đối với các bạn có thể là cái gì khác biệt.

Thật tuyệt diệu là chúng ta có subudlibrary.net, trong đó những nói chuyện được lưu trữ và có

thể dễ dàng đến với mọi người. Tất nhiên tôi thích nghe những ấn bản mới của những video nói chuyện, trong đó vừa nghe Bapak hay Ibu bằng tiếng Indonesia, vừa đọc những phụ đề tiếng Anh.

Dự án Sunrise được nhìn nhận...

Điều khác nữa xảy ra trong tuần là tôi tiếp xúc với chị Mardijah Simpson, quả phụ anh Ramdan Simpson, một nhân vật quan trọng trong Subud. Anh là chủ tịch ISC và cũng là người lập nên dự án thật ấn tượng là Project Sunrise.



Artist impression of Darling Harbour transformed by Project Sunrise.

Chị Mardijah cho tôi hay là có một cuộc triển lãm tại bảo tàng viện Sydney về những dự án chưa từng thực hiện được những hứa hẹn ở Sydney, trong đó có Project Sunrise. Chị Mardijah đã đi xem cuộc triển lãm đó, và cũng gặp mặt vị viện trưởng.

Project Sunrise không những đầy tham vọng mà còn phi lý, vì muốn cải tạo sự phát triển đô thị tại trung tâm Sydney trong khu Darling Harbour. Nguồn cảm hứng của dự án là những nói chuyện của Bapak tại Hội nghị Thế giới 1971 về việc lập nên những hãng xưởng, khách sạn và những khu nhà cho thuê. Những nói chuyện đó còn là nguồn cảm hứng cho những dự án trên khắp thế giới, như Anugraha ở Anh và những điều khác ở Mỹ, Hà Lan và Nhật Bản.

Project Sunrise đã làm được những gì vĩ đại nhưng chưa từng thực hiện được lời hứa là một khuôn mẫu cho những gì có thể thực hiện bởi những người tu tập latihan bằng cách đem sự hướng dẫn của Thượng Đế vào đời sống họ.

Tôi thấy có vẻ như xấu hổ phải tới khu Darling Harbour, một nơi hiện nay là sự phát triển huy hoàng và tráng lệ của những trung tâm hội nghị, những khách sạn, những khu vườn và nơi triển lãm vân vân...nhưng không đâu có một tấm biển bằng đồng thau trên tường với hàng chữ SUBUD WAS HERE.

Cuộc triển lãm trong viện bảo tàng Sydney là sự nhìn nhận dự án của công chúng, và đó là một

biến cố trọng đại cho Subud.

Theo tôi, đó có thể là một khúc quanh cho vận mệnh của chúng ta trên thế gian. Chúng ta đã trải qua những gì là một vũng lầy cho niềm tin của mình trong hơn 30 năm vừa qua, bởi những dự án lớn của mình trong những năm 1970 và 1980 đã không có những kết quả như mong muốn.

Việc đã có những dự án đó là một phép màu, và chúng ta nên bi quan và nản lòng vì những cái đó đã không được đúng như mình muốn.

Điều không thể chối cãi đó là một cuộc bỏ chạy so với những hy vọng, tham vọng và ước mơ lớn của mình 30 hay 40 năm trước đây.

Sau sự sụp đổ của những dự án đó, nhiều người đã chỉ trích những vị điều hành công việc, kể cả Bapak. Có những người đã nói rằng Bapak nên gắn bó với tâm linh, thay vì khuyến khích kinh doanh.

Tôi luôn cảm thấy những công kích đó là không đúng hẳn. Những vị tìm cách thực hiện những dự án đó hẳn là thành phần tinh hoa nhất của chúng ta hồi đó. Thậm chí, họ đã thành công được một chút, với những tài hoa và tài nguyên của Subud lúc đó.

Tôi luôn cảm thấy Bapak chắc đã ý thức được là trong Subud chúng ta không có những tài nguyên để thực hiện những dự án theo linh thị của Bapak, nhưng có lẽ Bapak cần phải đặt một khuôn mẫu cho những gì là mục tiêu của chúng ta trước khi mình qua đời. Vậy, tuy lần đầu không làm đúng mọi chuyện, tối thiểu chúng nên có khả năng hồi phục để lần tới biết được mục tiêu mình.

Đúng vậy, tôi tin sự nhìn nhận của viện bảo tàng Sydney có thể là một khúc quanh. Hiện chúng ta đã có dự án lớn ngay trước mặt: Hội nghị Thế giới ở Kalimantan.

Không có tai nạn

Minh Thần dịch

Lusanna Faliks trong *Excerpts from Recollection of Ibu Sumari*

Không biết bao nhiêu người đã từng nghe Ibu nói: "Không có tai nạn" (There are no accidents). Sau một lúc, tôi hỏi họ: "Tại sao Ibu lại thường nói với bạn là không có tai nạn?" Bởi bà luôn nói với tôi như vậy. Người ta nói rằng họ chỉ nghe bà thỉnh thoảng nói, chứ không thường xuyên. Qua những năm tháng tôi quen biết Ibu, đặc biệt ở Jakarta, bà thường nói với tôi: "Lusana, không có tai nạn. Lusana, Ibu muốn bạn nhớ là không có tai nạn."



Có lần tôi nói với bà: "Ibu, thế thì đôi khi tôi không hiểu. Nếu đi trên đường có một hòn gạch rớt xuống từ trên cao một tòa nhà, và nó đập vào đầu tôi, giết chết tôi trong khi tôi đang đi, như thế thì ra sao?" Bà nói: "Không có tai nạn." Điều đó khiến tôi thấy khó hiểu. Nếu không có tai nạn, thì đó là gì? Bà giải thích là những hoàn cảnh cuộc sống chúng ta đã được tiên định. Chúng ta chẳng làm được bất cứ gì về những hoàn cảnh đó. Thế nên, tôi nói với bà: "Vậy thì đâu là tự do của ý chí, đâu là sự lựa chọn của chúng ta? Chúng ta được tự do tới mức nào?" Bà nói: "Như một cây đàn violon trong một hộp đựng đàn."

Và đó là một trong những hòn ngọc tuệ giác của bà mà tôi có thể dùng hầu như mỗi ngày. Bà nói tự do của ý chí xuất phát từ sự lựa chọn của chúng ta. Chúng ta không thể thay đổi những hoàn cảnh cuộc sống mình, nhưng có thể thay đổi phản ứng của mình ra sao. Phản ứng của chúng ta chính là tự do của ý chí. Và đó là một trong những điều thâm thúy nhất mà bà từng nói với tôi.

Bà còn nói rằng phản ứng 'đúng cách' không luôn là y như nhau cho mỗi người! Chẳng hạn, nếu ai đó có một ý chí mạnh thì luôn muốn ý chí mình được thực hiện. Phản ứng đúng cách của kẻ đó là đôi khi phải nhìn nhượng. Ai đó luôn nhìn nhượng, luôn để cho người ta làm theo ý họ, thì kẻ đó cũng phải quyết đoán, tỏ ý chí mình. Vậy, trong cùng một hoàn cảnh thì đó là những phản ứng khác nhau. Và sự lựa chọn của mình trong hoàn cảnh đó là tìm được phương cách thích đáng cho mình.

Những hồi ức về Ibu Sumari liên quan đến sự chết

Lusanna Faliks

Tôi kể cho bạn nghe những gì Ibu nói về luân hồi. Hồi đó ở New York bà kể một câu chuyện về đứa bé con của Rochanawati. Rochanawati có một đứa bé tên là Ismawan Kuncoro, cô yêu đứa bé đó rất nhiều. Ibu cũng vậy. Lí do khiến bà nói mình gắn bó với nó, một đứa bé trai, là vì nó có một chữ thập nhỏ bé trên trán. Bà hết lòng yêu nó. Khi được 6 tháng nó chết. Bà nói tuy mình hiểu biết nhiều về sự chết và không nên đau buồn, nhưng bà không thể không thương tiếc, vì bà rất nhớ nó. Điều đó đang là vậy thì một vài tháng sau linh hồn đứa bé đến gặp bà : "Đừng tiếc thương, con sẽ trở về, con sẽ trở về là một đứa bé gái."

Sáng hôm sau, bà đến gặp Rochanawati, quàng cánh tay lên vai cô: "Tại sao con không nói là mình mang thai?" Rochanawati kinh ngạc: "Nhưng không có gì chắc chắn. Con không chắc lắm." Ibu nói là cô hãy đợi chờ cho đứa bé ra đời, và đương nhiên, đó là một đứa bé gái, và nó có một chữ thập trên trán. Đứa bé đó là Indra!

Mardiwati Nicolosi

Nhân ngày kỉ niệm cái chết của Rochanawati có người đến đánh thức tôi dậy lúc 5 giờ sáng, với tiếng gõ cửa đột ngột. Khuôn mặt Setiawati Susilo tỏ vẻ kích động: "Ibu bảo tôi đến hỏi bạn có đến mộ của M'bahuh hay không. Mọi người trong gia đình đã đến nghĩa trang. Bạn vui lòng đi ngay bây giờ hay không?" Tôi chuẩn bị lên đường chỉ trong vài phút. Làm sao Ibu biết được tôi muốn đi? Tôi không nói gì hết. Như thường lệ, bà biết được mọi chuyện thiết yếu về bất cứ ai gần cận bà, và ứng xử thích đáng trong những lúc thiết yếu.

Tại nghĩa trang Karet Ibu nắm lấy cánh tay tôi, và không buông nó ra cho tới khi chúng tôi tới hàng rào có cổng của gia đình, một nơi khá xa xuyên qua những cây cối xanh tươi và sum sê. Bapak đi ngay phía sau chúng tôi. Nhóm người tới đó gồm bà mẹ của Bapak và các cô gái trong gia đình. Ismana và gia đình thì đến sau. Ibu chỉ cho tôi cách tưới nước trên mộ bia từ đầu tới cuối, tôi đặt một cành hoa lên đó, và cùng bà ngồi cầu nguyện. Ibu ra điều bộ cho tôi làm y như vậy nơi một phần mộ bên cạnh, mộ của Haryadi, anh của Yati.

Khi chúng tôi trở về nơi cổng chánh, lần này thì Bapak đi phía trước. Dưới một cây dù che nắng, Ibu sâu sắc nói: "Ibu kêu bạn đến vì hai lí do. Thứ nhất, bạn thân thiết với Rochanawati. Thứ hai, bạn phải biết được, bạn phải nhìn thấy là tất cả những gì trên cái trần gian này đều phải chết."

Khi chúng tôi đứng bên ngoài cổng ra vào, với những người bán hoa và những cành hoa dọc theo con lộ bên phải và trái chúng tôi, Ibu quay mặt nhìn thẳng vào tôi: "Không, bạn không

được nghĩ tới sự sống trên cái thế gian này, mà là sự sống SAU KHI chết. Một nụ cười rạng rỡ tương phản những giọt lệ trên mắt bà, với mặt trời đang mọc chiếu sáng khuôn mặt bà.

Halimah Brugger

Có lần ở London tôi nghe một y sĩ giải thích cho Ibu tất cả những gì liên quan tới bà. Tôi âm thầm khóc: nghe những điều đó thật đau đớn. Sau khi mọi người đã ra đi, Ibu yên lặng ngồi. Khi nhìn bà, tôi thấy khuôn mặt bà mỉm cười và an vui. Ibu chấp nhận.

Mutifiah Weinstein

Có ai đó đang kể một câu chuyện thì chúng tôi đột nhiên nghe thấy những tràng cười vui vẻ; Ibu oai vệ vui sướng bước vào phòng. Bà mới nhận được một bức thư viết thế này thế nọ về một người mới mất ở Anh. "Thật tuyệt vời!" bà xuýt xoa. Khi chúng tôi hỏi, bà nói: "Đúng vậy, đó là một cơ hội rất vui sướng, cái chết đó."

Julia Schusterman

Tuổi của Ibu và tôi sắp si, và sau khi Rochanawati mất, Ibu nói với tôi: "Ibu phải an ủi tất cả những người tỏ vẻ quá đau buồn." Nói cách khác, chúng tôi cảm thấy điều đó trong nội tâm mình, nhưng không được đau buồn cách Rochanawati chưa chết. Tôi phải đi đây đó an ủi mọi người đang khóc và khóc. Điều đó khiến tôi thấy sự tiếp diễn của cuộc sống, sự công khai của cái chết, và nó phải thực sự như vậy.

Melinda Plesche

Khi Ibu mất, tôi là thư kí hội đồng quản trị của Subud USA. Asa gọi điện thoại cho hay Ibu đã mất. Tôi biết ngay là trong những ngày kế tiếp mình phải mất thì giờ báo tin đó cho thiên hạ. Tôi không còn nhớ là mình đã xin có latihan hay không, nhưng nó râm rộ đến. Tim tôi liền đập rất mạnh, và tiếng đập mạnh đó xuyên qua ngực cho tới đỉnh đầu. Mạnh vô cùng! Sau cái chứng nghiệm đó, tôi thấy tim mình 'thong thả đi' về sự qua đời của Ibu: không còn buồn phiền và lo nghĩ nữa.

Mutahar Hickey

Khi Ibu mất, tôi cảm thấy có điều gì đó xảy ra. Tôi luôn cảm thấy một sự giao tiếp rõ rệt với Ibu kể từ lúc gặp bà. Điều đó rất gần cận với cảm xúc của tôi về bà. Khi bà mất tôi cảm thấy là nó đã xảy ra. Tôi không biết chắc những gì đã xảy ra, mà chỉ cảm thấy có gì đó đã xảy ra.

Khi nghe tin đó, tôi thấy rất buồn, như đang mất một người mẹ. Tôi khó có thể để cho điều đó trôi qua, nhưng trong thâm tâm lại thấy rõ mình không nên xúc động, mà phải nhận thức được đó là điều gì tuyệt vời: có thể rời bỏ cái thế gian này.

Và ngay sau đó, tôi có thể đặt mình trong một trạng thái chấp nhận. Ngày Selamatan thứ 40 sau khi bà mất, tôi ngồi nơi nhà người thường trực và đang cầu nguyện thì chợt có thể cảm thấy sự hiện diện của Ibu. Tôi có thể cảm thấy bà đang lơ lửng phía trên một đám người – đang mỉm cười và tỏ vẻ rất vui. Tôi ý thức được cơ thể bà không như trước kia. Không có gì là không đúng điệu với nó. Không có bệnh tật, hay bất gì còn sót lại. Tất cả đã mất hết. Tôi cảm thấy vui mừng cho bà.

Đến ngày giỗ thứ 1000 cho vong hồn bà thì có điều chợt xảy ra là tôi cảm thấy sự hiện diện của bà trên thế gian. Tôi cảm thấy bà rất gần mình trong một vài phút. Tôi cũng cảm thấy bà đang rời bỏ cái thế gian này, đang đi ra bên ngoài, xuyên qua mặt trời, xuyên qua thiên hà. Tôi có thể theo dõi cách bà đi ra ngoài xuyên qua thiên hà, nhưng không còn cảm thấy sự hiện diện của bà,

và đối với tôi đó hầu như là lời chào tạm biệt cuối cùng.

Nhưng vừa rồi, năm vừa qua, gần lúc Bapak mất, tôi lại cảm thấy sự hiện diện của Ibu trên thế gian, sự hiện diện gần tôi của bà. Tôi nghĩ đó là lần đầu mình ý thức được bà trở về thế gian một lần nữa, thực vậy.

Được ngồi ăn với Ibu Sumari

Để tôi kể cho bạn nghe một vài chuyện về nấu ăn. Một buổi chiều nọ, tôi là ủi quần áo khi thiên hạ đang ngủ trưa. Có Aminah là người chuẩn bị những bữa ăn cho Bapak và Ibu. Tôi chưa từng thấy cách người Indonesia nấu ăn nên tò mò hỏi Aminah đang làm gì. Trong lúc trò chuyện cô chợt nói:

- Nếu không là nấu ăn cho Bapak, mình sẽ để cho bạn ném thử. Thông lệ khi nấu ăn cho Bapak thì luôn phải để cho Bapak ăn trước.

- Không đâu, tôi nói, mình không cần phải ném thử! Mình chỉ tò mò muốn xem bạn đang làm gì.

Trong lúc Bapak và Ibu dùng bữa nơi bên ngoài nhà bếp, tôi chợt nghe thấy Ibu kêu tên mình. Tôi đi qua cánh cửa tới nơi Ibu ngồi. Bà nói "Bạn đem đĩa ăn tới đây." Tôi nghĩ là bà muốn một đĩa ăn nên đi lấy cho bà. Bà lại nói "...không là đĩa nhỏ, đĩa thật lớn." Tôi ngồi xuống và điều kế tiếp là bà vớt bớt món ăn trên mà nói: "Đây này, bạn ăn thử xem!" Nếu tôi nhớ không lầm thì bà còn nói điều gì về việc muốn biết xem tôi thấy món ăn Indonesia như thế nào. Và đó là lần đầu tiên tôi được ném món ăn Indonesia.

Tôi ngồi ăn với Ibu, và khi trở về bếp tôi trách mắng Aminah.

Được đi leo núi cùng Ibu Sumari

Chuyện trông thấy linh hồn, những linh hồn đến gặp bà, là điều Ibu thường nói tới. Thực vậy, bà thường nói với tôi nhiều chuyện riêng tư của những người trong khu chung cư Subud. Bà thường nói với tôi về linh hồn mỗi người.

- Linh hồn mỗi người, bà nói, linh hồn mỗi người đến gặp Ibu trong lúc Ibu ngủ. Họ nói chuyện với Ibu, thổ lộ những vấn đề của họ với Ibu.

Đó là điều bà rất thường nói tới. Một hôm nọ, Ibu kêu tôi đến và nói là tôi sẽ không đi leo núi

cùng bà. Bất cứ lúc nào đi leo núi, bà thường kêu tôi đi theo.

- Lusanna, bà nói, Ibu sẽ đi leo núi và sẽ không kêu bạn đi theo. Ibu sẽ kêu đi theo hai vị nữ khác, nhưng không là bạn, bởi các vị đó ganh ghét, nên Ibu sẽ không đi cùng bạn.

- Tôi thông cảm Ibu, tôi nói, như vậy chẳng sao hết, vì Ibu luôn cho tôi đi theo.

Bà nhắc đi nhắc lại chuyện đó, và mỗi lần tôi đều nói:

- Không sao hết, Ibu, đừng nghĩ ngợi gì thêm. Như vậy cũng được nếu Ibu không cho tôi đi theo.

Nên tôi về nhà. Sáng hôm sau, tôi quyết định ngủ trễ, nhưng Aminah đến đánh thức tôi dậy: "Thức dậy đi, thu xếp hành lý bạn đi, bạn sẽ đi leo núi. Ibu đặc biệt kêu tôi đến nói với bạn như vậy."

Nên tôi thu xếp hành lý trong 20 phút, đủ dùng cho một tuần. Và chúng tôi đi leo núi với hai vị nữ khác.

Ngay sau khi chỉ có tôi bên cạnh bà, tôi nói:

- Ibu, chuyện gì đã xảy ra? Ibu đã nói là tôi sẽ không đi leo núi.

- Trời ơi Lusanna, bà nói, điều này bạn không biết, đêm qua Ibu đã không thể ngủ. Suốt đêm, linh hồn bạn buồn thiu ngồi dưới chân giường Ibu! Chính vì thế mà Ibu đã cho bạn đi theo!

- Ibu, tôi nói, xin Ibu tha thứ cho cái linh hồn khiếm nhã của tôi!

Ngay lúc đó, bà nói là đừng làm vậy – linh hồn không bao giờ khiếm nhã!

Với Ibu Sumari trong những giây phút cuối đời bà

Khoảng một tháng trước khi Ibu mất, chúng tôi đang tập latihan. Trong lúc latihan trong một căn phòng cũ nửa sáng nửa tối, tôi chợt mở mắt ra, vì Ibu vừa giựt mạnh tay áo tôi vừa nói: "Lusana, Ibu không được khỏe. Cùng Ibu về nhà đi." Chúng tôi lặng lẽ chuẩn ra ngoài, tôi cùng Ibu về nhà, và bà lập tức lên giường nằm. Lần này thì bà không bước ra khỏi giường. Đó là cái latihan cuối cùng của bà.

Tôi đều đặn đến gặp bà. Tôi hầu như có mặt mỗi ngày. Tôi thực sự không nghĩ gì nhiều về bệnh tình của Ibu, vì bà thường dài lâu nằm trên giường. Bà rất thường đau ốm, và luôn nói với tôi là đừng buồn, vì đau ốm, chứ không mạnh khỏe, là một ân phước. Bà còn nói mình luôn vui

sương vì vậy. Nên tôi không để ý tới cơn buồn của mình, tối thiểu là không để ý gì nhiều. Bà có vẻ như không đau ốm, hay đau ốm nhiều hơn những lúc khác. Nhưng bệnh tình của bà không hề thuyên giảm. Khoảng hai tuần sau đó, chúng tôi luân phiên nhau săn sóc bà. Trong 24 tiếng đồng hồ, người này đi thì người khác tới, như công việc làm ca, và mọi người đều yên lặng.

Ngày 9 tháng 2, lần cuối tôi gặp Ibu, 3 ngày trước lúc bà mất, tôi đến vì đó là ca thường trực của mình. Lúc đó đã tối. Rochana Mitchell cùng ca với tôi. Để cho bà được thoải mái, một trong những điều chúng tôi làm là thỉnh thoảng điều chỉnh chiếc gối của bà, lúc bà nằm tụt xuống. Bà dựa mình trên nhiều chiếc gối, trông như đang ngồi. Thỉnh thoảng bà lại nằm tụt xuống. Khi muốn cho bà không còn bị tụt, chúng tôi phải làm cho bà ngồi. Tôi ngồi bên giường chống đỡ lưng cho bà, vì nó rất yếu. Có ai đó thường dựng lại chiếc gối cho bà nằm, rồi nhắc bông bà lên, để bà được thoải mái hơn. Chúng tôi làm như một cách định kì.

Tôi đến đặc biệt tối hôm đó. Tôi bước vào phòng, đến phía trước giường bà, ngồi bên giường rồi nắm lấy bàn tay bà. Mắt bà nhắm lại. Tôi như nhẹ nhàng vuốt bàn tay bà. Mắt bà vẫn còn nhắm, bà quay qua phía Muti nói gì đó. Tôi đoán là "Ai đang nắm tay Ibu?" vì Muti đáp đó là tôi. Nghe nói vậy, bà thư giãn và cho phép tôi nắm lấy tay bà. Tôi tiếp tục vuốt ve tay bà. Khi tới lúc dựng cho bà ngồi, tôi không là kẻ ngồi bên giường. Tôi không làm bất cứ gì ngoài việc nhìn Ibu. Tôi chưa được nhìn tận mặt bà. Mắt bà thường luôn nhắm lại, và khi bà mở mắt ra, tôi không trông thấy khuôn mặt bà. Lần này thì tôi đứng bên chân giường, khi họ dựng lại cho bà ngồi. Khi bà mở mắt ra, tôi chăm chăm nhìn bà. Chợt nhiên tôi nhìn thấy dáng vẻ của cái chết trên khuôn mặt bà. Đó như một mũi tên bắn xuyên qua tôi, vì tôi không hề thấy cái dáng vẻ đó mất đi. Một khi đã có thì có nó. Tôi nghĩ: "Trời ơi, Ibu đang chết, mà mình lại không ý thức được gì!" Tôi cứ định ninh đó chỉ là 'chu kỳ bệnh tật' của bà. Đó là một cú sốc khiến tôi yếu mệt vì xúc động. Tôi gục ngã nơi chân giường, và liền làm latihan. Tôi không làm được bất cứ gì khác ngoài latihan.

Trong lúc làm latihan nơi chân giường, tôi hết sức giận Rochana Mitchell vì tôi nghĩ: "Chị ấy phải biết, chị là vợ một y sĩ, chị phải biết Ibu đang chết, mà không nói một lời nào. Mọi người đã phải biết trừ tôi ra. Mọi người đã giấu kín tôi. Tôi bị một vố bất ngờ tới nỗi không biết phải nghĩ ra sao đây. Ngay lúc đó, Bapak từ phòng mình bước vào phòng Ibu. Bapak đi tới phía Ibu, lấy tay mở một mí mắt Ibu, và làm như vậy với mí mắt kia. Bapak nhìn thẳng vào mắt Ibu, rồi đi ra ngoài phòng. Tôi nghĩ: "Trời ơi, Bapak cũng biết." Nhưng Bapak không nói bất cứ gì, mà chỉ là không có gì đáng ngại. Tất nhiên, tôi không tin là có bất cứ gì đáng ngại cho Ibu. Nên khi Bapak nói không có gì đáng ngại, tôi cũng nghĩ y như vậy. Tôi rất hoang mang. Khi mọi người đi ra ngoài, Rochana đi phía trước tôi vài bước. Tôi có ý định chộp lấy cơ hội để trách cứ chị sao lại không nói bất cứ gì cho mình. Nhưng tôi không được dịp đó vì bị một tai nạn độc đáo. Rochanna đã chứng kiến điều đó. Nó như là tôi bị đẩy đi từ nơi này tới nơi khác. Rochanna nói tôi hình như tôi đang bay bổng trong không trung. Tôi nặng nề té bệt xuống đất. Trong lúc té xuống, tôi mất cả chiếc giày mình, nó cách cơ thể tôi khoảng vài thước, và như vậy bạn có thể tưởng tượng tôi bay xuống như thế nào! Rochanna nói chị chưa từng thấy một điều như vậy. Quả thực điều đó có vẻ như một tai nạn siêu nhiên. Tôi rơi bịch xuống khiến bị gãy vai, eo và hông! Tôi đã có thể bị trật xương mắt cá.

Tất nhiên, tôi đã không ở bên cạnh Ibu khi bà mất. Tôi nghe tin đồn là có nhiều người cũng gặp tai nạn, ngay trước lúc Ibu mất. Không những thế, như thế nào đó họ còn bị khiến cho không thể đến gần bên giường Ibu! Và đó là lần cuối cùng tôi trông thấy Ibu.

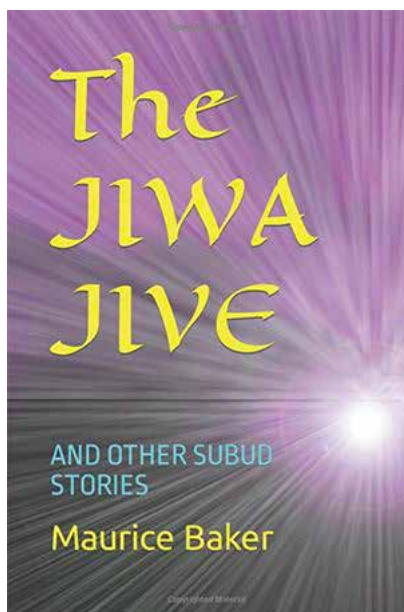
Nhưng chuyện đó chưa phải như thế là hết, bởi trong lúc tôi phục hồi lại sức khỏe và đang đi

dạo, một phụ nữ Indonesia là bạn thân của Ibu đến gặp tôi. Tên bà là Ibu Hardiman và là một người rất được trọng vọng. Bà đến nhà tôi, điều bà chưa từng làm, và cho tôi hay là 'Ibu phải mình tới.' Đó là lúc sau khi Ibu mất. Bà nói Ibu phải mình tới với một thông điệp là "tôi nên đến nhà bà tập latihan, chỉ có tôi và bà, và như vậy 10 lần." Tôi nhiều lần đến nhà bà. Tôi không nghĩ là mình đã đến đúng 10 lần đến đó, vì có vấn đề với những thuốc men và đi khỏi Indonesia trước kỳ hạn đó. Trước hết, cái latihan mà tôi có cùng với bà thì thật thú vị, bởi đó như là tôi đang tập latihan với Ibu. Giọng nói của Ibu tôi nghe thấy, mùi thơm của Ibu tôi ngửi thấy, và cái khung cảnh trong đó đúng là đang tập latihan với Ibu. Thông điệp tôi nhận được của Ibu là bà cảm tạ tôi về tất cả những gì tôi đã phục vụ cho bà, và bà nói mình thương mến tôi như thế nào, tôi không nên lo nghĩ về tai nạn đã xảy ra, và sẽ có một điều gì tốt đẹp cho tôi.

Đó là một ân huệ tâm linh rất lớn, bà nói. Đại khái, đó là cái thông điệp.

Thử thách và khổ cực

Minh Thần dịch từ The Jiwa Jive của Maurice Baker



Subud có thể là một ân huệ kì diệu của Thượng Đế, như Bapak đã nói, nhưng điều đó không có nghĩa là ta sẽ luôn dễ dàng chấp nhận. Có những người, hình như vậy, có một niềm tin sắt đá, khiến họ luôn đi tập latihan, dù mưa nắng hay gió bão, nhưng cũng có những người kém kiên trì. Nếu tất cả các hội viên trước đây đi tập trở lại, thì chắc sẽ là hàng triệu người, và tuy nói là 'một khi được khai mở thì sẽ luôn được khai mở' nhưng không chắc gì những người bỏ tập sẽ trở lại. Đương nhiên, sự thật không con đường tâm linh nào là dễ đi, mà cũng có những khó khăn đặc biệt với Subud.

Nhiều năm trước đây, sau khi là hội viên được hơn chục năm và trải qua nhiều thử thách ngoài đời, tôi đi tập latihan tại Central London Uxbridge Road. Một buổi tối nọ, khi đang ngồi đợi chờ tập, tôi mở mắt nhìn lướt qua số người độ 20 người ngồi quanh phòng tập. Mọi người, hình như vậy, đều là những kẻ đã thất bại ngoài đời – thất nghiệp, ly dị, thất chí, xu thời, tâm thần không thăng bằng vv... Mình đang làm gì ở đây với hạng người này, tôi tự hỏi? Chợt nhiên tôi bực bội. Tôi phải bỏ tập vì đã lãng phí cuộc đời mình khi đi tìm niềm hy vọng, sự cứu giúp hay hướng dẫn của Subud. Nên tôi đứng dậy, đi ra ngoài, và trong vài tiếng đồng tiếp theo, tôi đi dạo ngoài phố trong cơn đau buồn của hoài nghi và sự oán trách cái tổ chức có vẻ vô tích sự đó.

Trong ngày kế tiếp, sau khi đã bình tĩnh và xem xét cuộc nổi loạn của mình một cách khách quan hơn, tôi nhận thấy đúng vậy, có lẽ một vài hội viên đã có vấn đề, nhưng như vậy thì chính tôi cũng có. Subud không là cho những người toàn thiện hay đạt tới một cảnh giới cao siêu, mà là cho những ai cần được cứu giúp – như chính cá nhân tôi đây. Nên tôi đi tập trở lại, và một hay hai năm sau được làm phụ tá. Tôi cũng nên nói thêm điều quan trọng với một phụ tá là phải đối phó những thiếu sót hay sai sót của chính mình nhiều hơn hơn là của hội viên.

Vậy, tại sao có những người thấy Subud khó khăn, vô bổ hay vô ích, khiến họ bỏ tập? Và ta có thể làm bất cứ gì về điều đó? Dưới đây là một vài trường hợp, và chắc các bạn có thể cho biết thêm vài điều nữa.

1. Không tiếp nhận được latihan.

Có những người vẫn tập trong nhiều năm mà không cử động hay phát ra một âm thanh nào. Họ làm cách nào thì tôi chịu không thể biết. Trường hợp mình, hơn một năm sau khi được khai mở, tôi không tiếp nhận được, nhưng đã may được tập latihan trong một phòng tập rộng với sự hiện diện của Bapak, và hình như Bapak đã ẩn những nút mầu nhiệm nào đó. Điều đó hiện nay không thể xảy ra, nhưng các phụ tá có thể theo lời khuyên của Bapak (đáp án cho hầu hết các vấn đề) là trở nên cởi mở, kiên nhẫn, vui lòng trợ giúp vv... Một điều khác có thể làm là mời những hội viên mới và ít khi đến tập đến dự những cuộc sum họp thân mật, đi cắm trại, dự hội nghị vv... để cổ vũ tinh bằng hữu, tinh thần thống nhất. Đường lối này hiển nhiên đã giúp tôi trong những năm tháng đầu tiên.

2. Tiếp nhận latihan quá mạnh.

Điều chúng ta không được quên là đối với một vài người latihan có thể khiến họ sợ hãi. Tuy họ nói là muốn tiếp nhận nhưng điều quan trọng phải nhớ là thanh lọc có thể đi chung với ân phước. Tình cảm và tình bằng hữu có thể phai nhạt khi đơn độc. Những năm tháng đầu tiên của tôi trong Subud, tôi trải qua những cơn ác mộng ban đêm, và có lúc tin rằng những hội viên khác đã bị mê hoặc, thậm chí bị ma ám. Óc não tôi không thể lĩnh hội những gì xảy ra nên khiến tôi sợ hãi. Một số người đã bỏ Subud, hay có lẽ vì một lí do nào khác, do những lo lắng nói trên. Thời gian và việc làm cho họ yên tâm chắc là điều mà hầu hết mọi người đều cần. Và trước hết là khiến họ cảm thấy là thành phần một tập thể.

3. Những xung khắc giữa cá nhân

Tuy làm việc cho ban quản trị, cho kinh doanh hay một dự án nào đó, có thể bỏ ích nhưng trong sự phục vụ có thể có vấn đề, đặc biệt với những người khác. Những xung khắc về ý kiến hay tính khí... có thể gây ác cảm, và có thể bùng nổ ngoài tầm mức. Những xung đột với các anh chị em trong Hội, như trong bất cứ một gia đình nào, có thể trở nên cay độc mà hậu quả là làm cho người ta bỏ Subud. Tất nhiên, tất cả chúng ta đều có những thói quen khiến khó chịu, những tính nết vô tình làm trái ý, nên do đó mà Bapak coi điều này là hệ trọng: xin chúng ta tha thứ cho mình, nếu mình đã nói bất cứ những gì bị coi là chướng tai gai mắt. Điều chúng ta luôn phải nhớ là khi chúng ta gặp gỡ nhau trong Subud, chân tâm mình trở nên cởi mở và nhạy cảm. Một cách để chinh lại những tổn hại, tôi thường nhận thấy như vậy, là làm trắc nghiệm về 'thái độ' – mình hiện như thế nào và như thế nào nên đối xử với nhau?

4. Chán chường và mất hứng thú.

Trong những năm 1950 khi lần đầu tới Âu Tây Subud đã tức khắc mọc rễ, và người ta ít khi bỏ bê latihan. Những năm 1960 có một cuộc cách mạng phản văn hóa trong đó có những ca sĩ như The Beatles đi theo con đường tâm linh. Hiện nay trong cái thế giới trần tục của chúng ta, những khái niệm tâm linh thường công khai bị chế nhạo, và Thượng Đế là chuyện lố bịch. Có lẽ một ngày nào đó cái tình thế đó có thể xoay chiều, nhưng hiện nay tôn giáo và hầu hết những gì là thần bí đều bị tình nghi là nguyên nhân của khủng bố, chiến tranh, bạo động vì bè phái. Sự thật latihan có thể kết hợp những dị biệt về xã hội, chủng tộc và tín ngưỡng, để cùng nhau phụng thờ trong tinh thần bình đẳng. Những ai ngoài Subud chưa nghiệm được gì, hay những hội viên thấy chán chường và muốn bỏ tập, thì sẽ dễ dàng gạt bỏ Subud. Tất nhiên có thuyết phục họ thì cũng chẳng được gì, nên chúng ta chỉ có thể mong ảnh hưởng tới thiên hạ bởi những hành vi của mình – bằng cách là một gương mẫu tốt, với kinh doanh và những công tác xã hội vv...

Tóm lại, các phụ tá không thể ngăn chặn việc thiên hạ bỏ tập, tuy họ đã làm hết sức mình, bằng cách nói chuyện và vui lòng trợ giúp những hội viên đó. Những hội viên trong Nhóm tôi, những

người tôi đã khai mở, đã bỏ tập, và tuy tôi có cố gắng đến đâu đi nữa, họ vẫn không đi tập lại. Đương nhiên, điều đó khiến tôi không vui chút nào, nhưng họ là những người lớn thông minh, được tự do làm theo ý mình. Như tôi đã từng nói, Subud không dễ theo và cũng không dễ cho mọi người.

Thánh Columba và con sóc

Số hội viên Subud ở Anh đã suy giảm trong vài năm, mặc dù những nỗ lực quả quyết và sự tận tâm của các phụ tá và những ai làm việc trong ban quản trị hay trong kinh doanh. Tôi không cho mình có bất cứ đáp án nào, nhưng vừa rồi đọc được một truyện gãi đúng vào chỗ ngứa mình. Những gì chúng ta đang từ từ làm có vẻ như phù phiếm, nhưng biết đâu chừng là mình đang đặt nền tảng cho Subud (và cho thế giới) trong tương lai.

Thánh Columba cảm thấy mất tinh thần. Ông đã tốn biết bao nhiêu năm tìm cách, hay làm cho những kẻ ngoại giáo ở Scotland chuyển sang đạo Thiên Chúa. Nhưng bây giờ thì ông tự hỏi không biết điều mình làm có hiệu quả lâu bền hay không, bởi thiên hạ lại đi theo những vết xe cũ. Chán nản ông quyết định đi khỏi Iona để vào Thiên Nhiên ẩn cư, cho tới khi được cho biết con đường chính đáng mình phải theo. Sống một cuộc đời ẩn dật, ông thấy tâm hồn mình an vui giữa những nơi chốn hoang vu, nơi ông cầu nguyện Thượng Đế cho mình một dấu hiệu.

Đi thơ thẩn trong rừng, miệng luôn cầu nguyện, ông đến một khoảng rừng trống. Nơi đó một tia sáng le lói đập vào mắt ông, ông thấy một con sóc đang nhúng đuôi vào một vũng nước, dùng đuôi tát nước vào một bờ đầy rêu. Cử chỉ tưới nước và sự sáng ngời của nước làm ông nhớ tới một điều gì đó. Nhưng vì đã lâu đời xa lánh thế gian, nên ông phải mất một thời gian mới nhận thức được những cử động đó trông như của lễ nghi rửa tội.

Ông tiếp tục đứng nhìn và bắt đầu thấy được con sóc đang tìm cách đem tất cả vũng nước vào bờ, với cái đuôi đẹp và mịn như lông tơ của nó. Nó ngâm đuôi vào nước, rồi mãnh liệt rũ nước ảm trong đuôi lên mặt đất. Đứng xem xét nỗ lực dũng cảm của nó, ông cảm thấy thương hại cho nó.

- Này chú sóc, tôi không hiểu tại sao chú đem tất cả vũng nước lên bờ; nó rộng lớn tới nỗi dù chú có gắng sức tới đâu đi nữa, quãng đời của chú sẽ không đủ để chú thành công trong công việc này.

Con sóc vội ngưng làm, như hiểu được lời nói của ông. Ông đi kiếm một vài quả hạch, nhẹ nhàng đặt chúng bên cạnh con sóc. Khi sắp ra đi, ông nghe thấy nó nói:

- Tôi cảm ơn ông, ông là một nhà tu hành đáng kính. Điều ông nói là đúng. Tôi tìm cách tát tất

cả nước vào bờ, vì mặt đất dưới đó rất độc, khiến uống nước có hại. Nhiều con thú đã bị hại do đó. Tôi sẽ chết trước khi vũng nước trở nên trống không, nhưng tôi làm cho công việc này trở nên dễ dàng hơn cho những ai đến sau tôi.

Nói xong, con sóc tiếp tục làm. Gương con sóc gây cảm hứng cho ông. Nhận thức được việc hết thế hệ này qua thế hệ khác, những người khác sẽ thực hiện công việc ban đầu của mình, ông tiếp tục tin vào sứ mệnh mình để truyền đạo. Bất cứ lúc nào lại cảm thấy mất tinh thần, ông liền nhìn thấy trong đầu óc mình con thú bé nhỏ và những giọt nước lóng lánh nói lên sự tận tâm của nó.

Tình cờ, không bao lâu sau khi được khai mở, tôi tiếp nhận được trong latihan những động tác như của một nhà nông hay người làm vườn phân trải những hạt giống. Tôi cảm thấy đó như nhiệm vụ của chúng ta – truyền bá những hạt giống vô hình tại bất cứ đâu trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta có thể không thu hái được những thành quả cho chính mình, nhưng một ngày nào đó, tới đúng lúc, những hạt giống đó sẽ nảy mầm, mọc thành cây cối để mang trái.

Đổi lại một lần nữa?

Không lúc nào mà chúng ta có vẻ như không lấy làm thất vọng vì sự thiếu tiến bộ trong Subud, và có những tiếng gọi đòi thay đổi nội bộ theo nhiều cách. Hiển nhiên là chúng ta phải tiếp tục thích nghi với sự tiến bộ của xã hội, chính trị và luật pháp, bằng cách xem xét lại hiến pháp hay những cách tiếp cận công chúng của mình. Nói chung, những cuộc tranh luận đó là lành mạnh.

Tôi nói là 'nói chúng' vì tôi thấy đôi khi những cuộc tranh luận đó không làm gì khác là khiến cho không khí trở nên nóng nực hơn, với những sự lộn xộn và thù nghịch. Tôi lấy một thí dụ – việc dùng những từ dịch được chấp nhận trong tiếng mẹ đẻ, thay vì dùng những từ Indonesia. Theo tôi, có những lí do như vậy là không đúng:

1. Subud là một tổ chức quốc tế, và việc dùng những từ tiêu chuẩn là chuyện thường tình, để giao tiếp và hiểu biết nhau khá hơn. Nhiều từ thường không có từ dịch tương đương – đặc biệt những khái niệm thần bí như jiwa hay kedjiwaa.
2. Có nhiều ý kiến bất đồng về việc coi những từ thay thế nào là thích đáng, ngôn ngữ nào là tốt nhất, và nghĩa của những từ mới đó là gì.
3. Ngôn ngữ chủ yếu của những bài nói chuyện được dịch là tiếng Anh, nên rất có thể là những từ tiếng Anh sẽ chiếm ưu thế, khiến những ngôn ngữ khác bị loại trừ.
4. Một luận cứ thường thấy là việc dùng những từ Indonesia làm cho những ai muốn tìm hiểu Subud phải nản chí. Theo tôi, cái ý nghĩ đó chỉ có lý ở bề ngoài. Hầu hết các tổ chức, dù tâm

linh hay thể tục, đều dùng những từ chuyên môn và những ngôn từ khó hiểu, khiến những ai không hiểu biết cảm thấy 'chói tai'. Chẳng hạn, ai mà hiểu được, ngoại trừ những kẻ thích đá banh, những từ như super sub (1), marking(2), nutmeg(3), yellow card (4) vân vân? Mỗi nghề nghiệp đều có vô số những từ ngữ và những từ cấu tạo bằng những chữ đầu của một nhóm từ (NATO, UNESCO...) mà chỉ những kẻ trong nghề mới hiểu được, nhưng điều không khiến cho người ta không thể không trở thành bác sĩ, kỹ sư, luật sư, chính trị gia, giáo sư, hay giáo sĩ. Và cũng chẳng ai mà không muốn mua một Toyota, Skoda, Suzuki, Chevrolet, Mazda vv... vì những từ ngoại lai đó – tuy không ai hiểu được thực sự nghĩa những từ đó là gì. Khoa học đã tăng cao nhờ dùng những từ gốc La Tinh, và sẽ không có môn toán học nếu thiếu thốn những ký hiệu khó nuốt (cho phần đông chúng ta).

5. Dùng những từ Indonesia là thích đáng và hợp lí – đó là xuất xứ của Subud và có những lí do nên làm như vậy. Indonesia có một lịch sử đa dạng tín ngưỡng dài lâu; điều này hiển nhiên đã ảnh hưởng tới Bapak và là điều chúng ta phải ghi nhớ. Tuy mỗi người chúng ta sống theo văn hóa và tín ngưỡng mình, nhưng như vậy là chính đáng khi suy xét về nguồn gốc của latihan. Hơn nữa, tuy không có những thành tích đáng khen về nhân quyền, nhưng Indonesia không có những gì là tiêu cực của chủ nghĩa đế quốc của phần đông những quốc gia Âu Tây.

6. Điều này có thể là chuyện riêng tư, nhưng theo tôi thấy thì ngôn ngữ Indonesia có vẻ đẹp tự nhiên của thi ca. Nghe những nói chuyện của Bapak có thể làm cho vài người ngủ gật (đôi khi kể cả chính tôi) nhưng những lời nói của Bapak lại có một sức hấp dẫn, hay một sức hút bên ngoài cái thế gian này. Tất nhiên điều này có thể là một phản ứng chủ quan.

7. Cuối cùng, một điều cũng không kém hệ trọng là việc ai sẽ định đoạt những từ mới nào có thể dùng? Ai sẽ có thẩm quyền định đoạt cho tất cả các hội viên Subud những từ nào là thích đáng trong bất cứ ngôn ngữ nào?

Đã để lại một kho tàng của những lời khuyên quý báu, Bapak là người duy nhất có cái thẩm quyền đó. Vậy, tại sao chúng ta lại muốn bỏ đi tất cả, vì như vậy sẽ chỉ làm cho nhiều hội viên bối rối và thấy khó chịu?

Những dịch thuật bổ sung cho những từ Indonesia là một chuyện khác, và như vậy là đáng làm. Những từ tiếng Anh như *Begin*, *Finish*, *Helper* vv... đã được thông dụng và cũng được Bapak dùng với những nhóm trên khắp thế giới. Nếu vậy thì theo ý tôi, chúng ta cứ việc để y nguyên như vậy, vì mọi người đều hiểu được ý nghĩa. Từ 'helper' có thể không luôn được rõ nghĩa, vì nhiều người hiểu nghĩa theo cách của họ về thế nào là vai trò một phụ tá (điều này thì Bapak đã nhiều lần chỉ dẫn) nên bất cứ định nghĩa nào khác sẽ trở nên tối nghĩa cho một số người. Nói cách khác – có lẽ cho tới nay như vậy là tốt nhất.

(1) khi một cầu thủ không thể tiếp tục chơi thì có thể thay thế bằng một cầu thủ khác với hy vọng thắng cuộc (2) một chiến thuật phòng thủ để ngăn cản đối thủ chiếm được trái banh (3) một động tác đưa banh làm cho banh lọt qua đôi chân của đối thủ (4) việc bị phạt vì một lỗi chơi trái phép.

Những con cái của con cái chúng ta?

Tất cả chúng ta đều khác nhau. Có những đứa trẻ được lợi nhờ một đường lối giáo dục khắt khe, những đứa khác thì nhờ một đường lối phóng khoáng. Nếu các bố mẹ hỏi tôi về trường học nào thích hợp cho con mình, tôi luôn nói là phải xem xét nhu cầu thay vì những tham vọng của nó – chỗ mạnh và chỗ yếu vân vân. Một trường học 'tốt' cho một đứa trẻ này có thể là 'xấu' cho một đứa khác.

Tất nhiên, các bố mẹ Subud có lợi thế là có thể làm trải nghiệm cho con mình về cơ hội tiến thân và học hành của nó – nếu trải nghiệm không bị cảm xúc và thành kiến xen vào. Nhưng điều này thì không dễ dàng với chính gia đình mình.

Một nhận xét khác là chính Subud. Có điều gì chúng ta có thể làm để khuyến khích cho con cháu mình được khai mở và tập latihan? Thậm chí, chúng ta có nên thử? Trường hợp tôi với 2 cô con gái và 3 cậu cháu trai thì mọi người trừ một đứa duy nhất đều vào Subud, nhưng tiếp tục đi tập thì không được bao lâu. Khi chúng còn trẻ, chúng ta mong cho chúng thành những hội viên như chính mình – có lẽ sẽ tự nhiên là như vậy. Trong những năm 1970 và 1980 chúng tôi đi dự những trại hè trong đó chúng kết thân với nhiều đứa khác, và đó là một thời kì huy hoàng. Những sự kết thân đó được duy trì trong nhiều năm. Tuy thế, như tôi đã nói, không còn đứa nào còn trong Subud. Có lẽ (đây chỉ là một sự phỏng đoán) chúng đã tận mắt nhìn thấy các hội viên Subud khi chúng lớn lên, và nhận thấy tuy đã tập hàng trăm cái latihan chúng vẫn là những người như mọi người, nên có thể sống mà không cần có latihan?

Tất nhiên, những mong ước tốt đẹp của tôi đã tan thành mây khói – một lâu đài nhỏ bé thần tiên của Subud biến thành cát bụi – không chỉ cho con cái mình, mà còn cho những học trò mà tôi đã dạy học trong nhiều năm. Tình cờ nghề nghiệp là giáo viên của tôi không do sự lựa chọn của mình, mà do kết quả của trải nghiệm, điều tôi luôn cảm thấy là 'đúng', và ngay cả cho tới nay, tuy đã về hưu, tôi vẫn còn nằm mơ thấy mình dạy học.

Theo tôi nghĩ, chính điều này mới là hệ trọng: tìm thấy thiên hướng tâm linh và cảm xúc mình, và tôi mong là trong đó có cả Subud. Nếu không được thì chỉ việc yêu thương con cái mình.

Dù sao, tu tập theo latihan không là một sự lựa chọn dễ dàng, và cũng không là cho mọi người. Theo ý tôi, điều tốt đẹp nhất chúng ta có thể mong ước, với tư cách cha mẹ hay nhà giáo dục, là làm cho cái viễn tượng không tồn một đồng xu nào của Bapak cho thế giới thành thực tại. Tuy điều đó chắc chắn sẽ không xảy ra trong cuộc đời chúng ta, nhưng có thể trong cuộc đời của những ai đến sau. Hy vọng là những hạt giống gieo xuống hiện nay sẽ thu hái được thành quả tới một lúc nào đó của những thế hệ tiếp theo – có lẽ là của con cái, con cái, con cái, con cái mình?

Bài học trên xe đò

Hải Anh Esther

Ai từng sống ở Việt Nam, từng đi xe đò đường dài sẽ biết nỗi vất vả của việc sang xe. Bạn đang ngồi yên ở một chỗ trên xe rất thoải mái, mát mẻ, có thể ngủ, nghe nhạc, xem phim, ăn vặt hoặc tám chuyện. Nếu không thì nóng, chật, đói, mệt... chẳng sao cả, miễn là xe vẫn tiếp tục lăn bánh. Tuy nhiên, có những sự cố khiến cho xe dừng lại. Những lý do có thể là bể lốp xe, máy móc hư, công an bắt hàng lậu, xe không đủ khách... Trong hầu hết trường hợp, khách sẽ được đổi sang một chiếc xe khác đi cùng hướng. Bạn sẽ chờ một thời gian để chiếc xe tiếp theo chạy đến. Ở những cung đường dài, quãng thời gian này thông thường từ 30 phút trở lên.

Một hôm tôi từ nhà mẹ về nhà mình bằng xe đò. Quãng đường dài tầm 400 cây số. Nhà xe cho sang xe. Tôi đã quen thuộc với hoàn cảnh này nên mặc kệ.

Trước khi sang xe, tôi ngồi cạnh 1 gia đình nhỏ gồm vợ chồng và 1 bé gái. Họ rất ấn tượng vì đưa con gái đen nhẻm, mắt sáng rất dễ thương. Người chồng bù lu bù loa với cái điện thoại vì cha anh đang bị bệnh nặng phải đi cấp cứu. Vợ chồng anh đang trên đường về để lo mọi sự cho cha. Thật ra người vợ khiến tôi để ý trước nhất vì chị rất to. Cái ghế không đủ chỗ ngồi nên chị đặt chân ở lối đi. Khó khăn lắm tôi mới bước qua được để đến chỗ ngồi phía sau.

Sau khi sang xe, chúng tôi lại tiếp tục ngồi cạnh nhau. Khi xe tạm dừng để chờ ai đó, vợ chồng này xuống xe đi vệ sinh. Tôi canh chừng bé gái giúp họ. Khi quay lại, người vợ bỗng mặt mày tái mét, dùng tay với gọi chồng. Cô nắm tay đấm vào ngực, bảo khó thở. Tôi thấy mồ hôi cô tươm ra bất thường. Người chồng lo lắng, dáo dác nhìn người này người kia cầu cứu. Theo bản năng, tôi đến với họ liền, giải thích nhanh rằng tôi sẽ bấm huyệt ngay lập tức. Nếu không thì vợ anh sẽ gặp nguy hiểm. Bấm trúng huyệt sẽ rất đau, tôi hỏi họ có chấp nhận không. Họ chấp nhận. Sau một hồi, người vợ tỉnh lại, vui vẻ như chưa có chuyện gì xảy ra. Cô mở điện thoại lên nghe nhạc, xem Tiktok, và ngủ ngon sau đó.

Vậy đó, Thượng Đế đã sắp bày thì ta khó mà tránh được. Thế mới thấy, nếu cho rằng sang xe là một điều khó chịu, thì liệu tôi có sẵn lòng giúp đỡ ai đó với cái tâm khó chịu nóng bức này? Chắc chắn là không rồi. Bởi tôi cảm thấy thoải mái, trong khi những người khác đơm đặt đủ thứ câu từ không hay dành cho chủ xe, nên lòng từ bi của Thượng Đế mới đến với tôi được. Qua bài học này, tôi nghĩ mình cứ tiếp tục vững lòng thực tập thái độ an nhiên trước mọi hoàn cảnh bởi bất cứ khi nào, ở đâu Đấng Toàn Năng cũng đều có mặt. Cần tỉnh táo, vị tha, yêu thương vì ta không biết Ngài sẽ gửi bài học vào lúc nào.

Biết ơn

Hải Anh Esther

Vào những ngày cuối năm, thời tiết se lạnh, cây cối co mình lại chuẩn bị cho một đợt bùng nổ sức sống đón xuân về.

Với tôi, mùa màng không còn quan trọng nữa. Mùa nào dù nắng hay mưa thì cũng đều là biểu hiện của quả đất, đều là những thứ đáng trân trọng. Không vì trời đẹp tạo điều kiện thuận lợi mà vui thích, cũng không vì những ngày mưa dầm mà cảm thấy sầu ủ rũ.

Ở cái tuổi 40, tôi cảm thấy thời gian đang hối thúc mình từng ngày. Nếu tôi không nỗ lực tu tập, rèn luyện, thanh lọc linh hồn mình thì tôi sẽ rất hối tiếc, có lẽ vậy. Tôi nhìn thấy sự vô thường luôn có mặt chung quanh mình. Có cô mới tràn trề nhựa sống đó thôi mà qua mùa Covid thì xập xệ bất ngờ. Có anh trai mới thấy khoẻ như vâm đó mà vài ngày sau chuẩn bị lên bàn mổ u đại tràng... Tôi cần phải nhanh lên vì biết đâu, vô thường đến với tôi theo cách không mong muốn nhất.

Tôi lựa chọn việc chấp nhận mọi thứ đến với mình. Mọi thứ vốn dĩ không tự dưng mà đến. Chúng là do tôi lựa chọn một cách vô tình hay cố ý trong quá khứ và hiện tại. Đó là nhân và quả. Trồng cây nào, thì tôi ăn cây nấy. Nếu có may mắn, tôi nghĩ mình cảm thấy bình thường. Còn nếu xui rủi, thì tôi dựa vào quy luật nhân quả này để chấp nhận, nên xui rủi cũng trở thành bình thường luôn. Nghĩ được như vậy, tôi thấy an ổn.

Có một điều mà tôi nhất quyết phải giành lấy cho bằng được. Đó là sự tin tưởng tuyệt đối vào Đấng Tối Cao và các quy luật vũ trụ do Ngài sắp đặt. Tôi nhất định nhắc nhở mình mỗi ngày phải giữ được sự quy thuận và sùng kính mạnh mẽ. Phương pháp luyện tập latihan là phương tiện giúp tôi đạt được ý nguyện. Được như vậy, nếu vô thường có đến ngay lập tức, tôi nghĩ linh hồn mình không còn hối tiếc nữa.

Qua bài viết này, tôi bày tỏ lòng biết ơn của mình tới Hội Subud Việt Nam. Tôi biết ơn các phụ

tá, các huynh đệ đã trực tiếp giúp tôi từng bước trên con đường tu tập của mình. Tôi cũng biết ơn các anh chị, cô chú trong hội chưa một lần nói chuyện vì sự có mặt của họ trong các buổi latihan. Tôi rất biết ơn các sư huynh tử muội ở xa đã động viên, ủng hộ tinh thần tôi.

Tôi biết ơn cha mẹ, chồng, các con, anh chị em trong gia đình đã có sự thay đổi ngoạn mục từ khi tôi vào Subud. Họ đã dần dần trở nên tốt đẹp hơn, rũ bỏ những thói quen sai trái và phát huy các điều lợi ích cho người khác. Những trục trặc trong đời sống từng bước được chỉnh sửa. Có những điều tưởng chừng như sống đê bụng, chết mang theo mà cha tôi đã buông được. Tất cả họ làm sáng tỏ và củng cố niềm tin tôi dành cho đường lối tu tập của mình.

Tôi biết ơn nhiều thứ bất như ý trong đời sống thế gian. Chúng giúp tôi nhìn lại bản ngã của mình mà từ đó trở nên khiêm tốn, hoà nhã hơn. Tôi mong mình tiếp tục nhìn thấy được những thứ xuất phát từ tâm ngã mạn. Loại tâm thức này ít nhiều cản trở tôi đến gần với Đấng Vĩ Đại.

Tôi biết ơn những điều tốt đẹp. Nhờ chúng mà tôi vượt qua được những khúc cua quan trọng trong cuộc đời. Nhờ chúng mà tôi cảm nhận được tình yêu bao la và sự luôn có mặt của Thượng Đế ở bên cạnh.

Tôi biết ơn những lần đổ bệnh của mình và người thân. Có như vậy, tôi mới thấy rằng mình càng phải siêng năng rèn luyện tâm linh hơn nữa. Tôi thấy mình thật bé nhỏ, không là gì cả trong sự vĩ đại của không gian và thời gian. Vài chục năm sau khi mất đi thì tôi chẳng còn lại gì ngoài những hạt bụi. Sau đó thì bụi cũng không còn. Sẽ còn lại kết quả rèn luyện tâm linh có được ở thế gian này. Yếu tố đó sẽ mang ta đến gần với Thượng Đế hơn. Điều đó vô cùng quan trọng. Nghĩ được như vậy, tôi thấy mỗi ngày mới thật ý nghĩa và hạnh phúc biết bao.

Tôi biết ơn công việc được tiếp xúc tham sân si đủ các thể loại. Nhờ đó, tôi biết cách nhận diện chúng để có cơ hội rèn luyện tâm vững chãi trước những chướng ngại.

Trên hết thảy, tôi biết ơn và yêu quý Đấng Tối Cao. Trong tôi, tình yêu này thật sâu đậm. Tôi cảm nhận nó trong từng giây phút kể từ khi tôi có ý thức về sự có mặt của Ngài ở bên cạnh. Nhờ đó, tôi biết yêu mình một cách đúng đắn và trân quý mọi thứ trong cuộc đời. Cảm ơn Ngài liên tục gửi đến các bài học càng ngày càng khó khăn. Song song đó, Ngài cũng gửi luôn các vị thầy ở những hình thức khác nhau đến giúp đỡ. Xin cúi đầu quy thuận và cảm ơn Ngài về mọi thứ.

góc tin tức - Thành kính phân ưu

Trong năm 2022 có 2 hội viên Subud ở Việt Nam đã trở về cõi sáng:



Bà Nguyễn Ngọc Duyên
1953 - 2022

Hội viên Subud Việt Nam
Mất lúc 14 giờ ngày 17.03.2022,
tại q. Bình Thạnh Saigon, Việt Nam

Ông Siêu Nhân Lê Văn Trọng

Pháp danh Diệu Lộc

Phụ tá của Bapak - Subud Việt Nam

Mất lúc 11 giờ ngày 11.08.2022

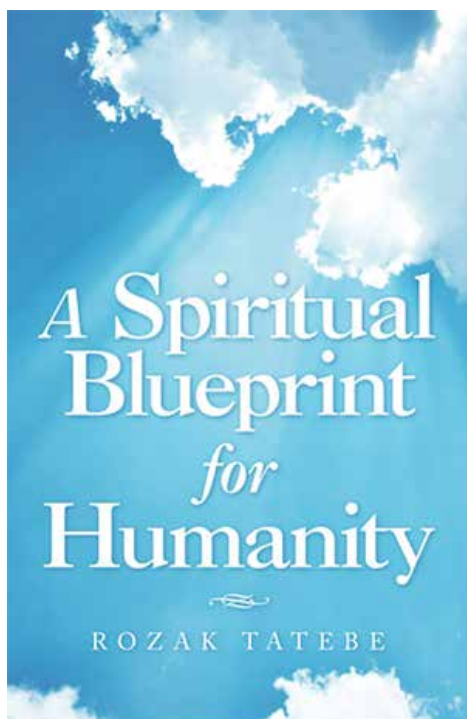
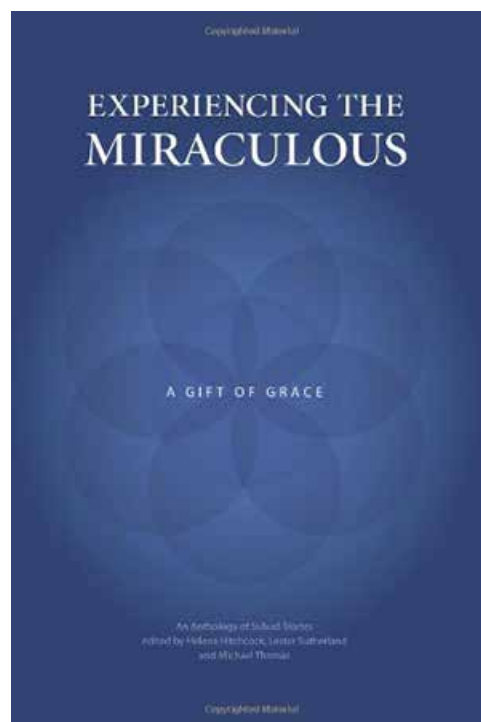
tại Saigon, Việt Nam

Hưởng thọ 78 tuổi

góc sách & hồi ký

chong đèn đọc sách

Những cuốn sách dịch mới đăng trong năm 2022 trên web góc nhỏ:



góc văn nghệ

góc giải trí của anh chị em Subud cũng như
luôn luôn đón chào anh chị em tham gia.



Năm 2022 thiếu vắng tiếng đàn Guitar

Hoàng Nam Hartono



Lê Nguyễn

vẽ được trong năm 2022 13 bức tranh sơn dầu:

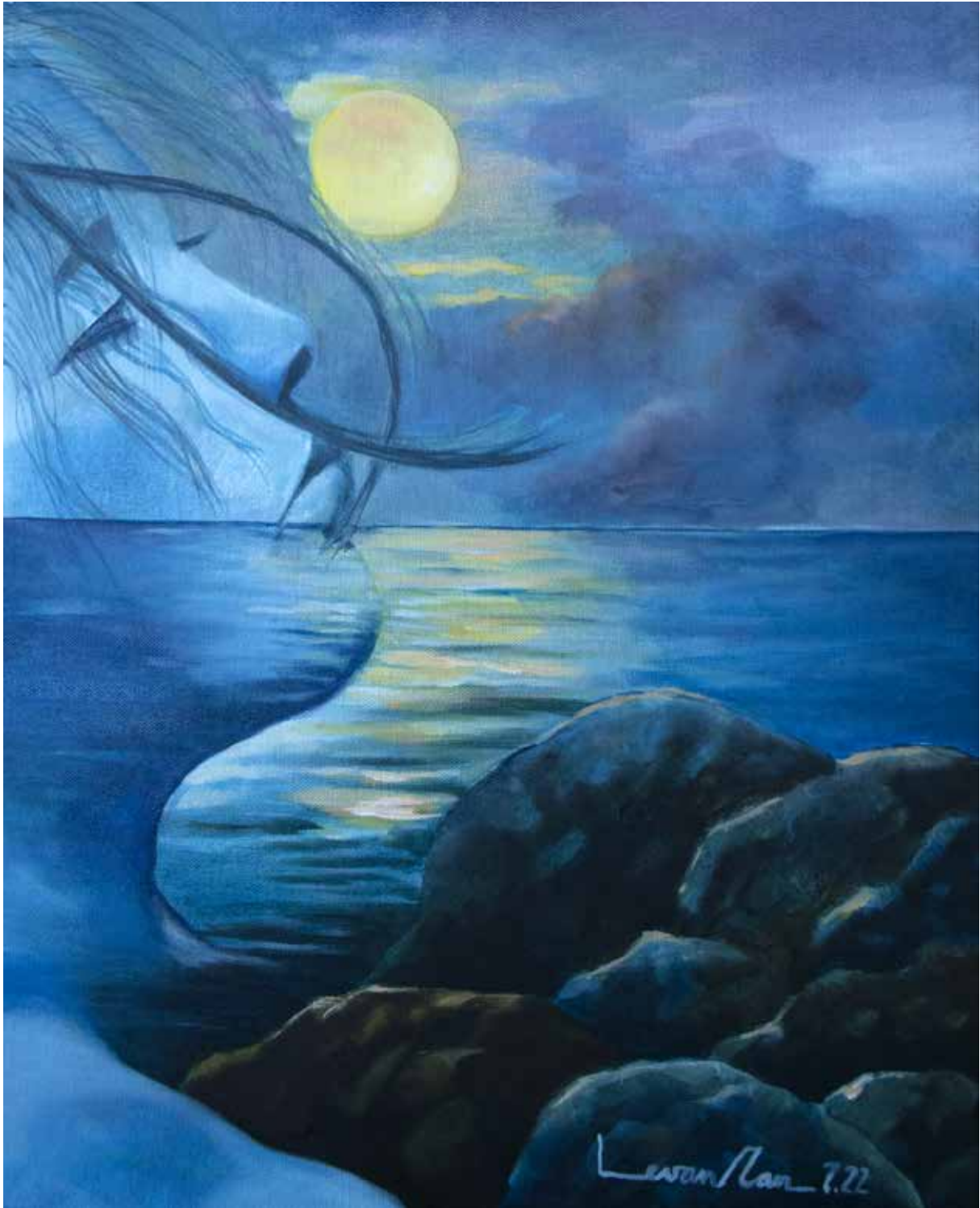


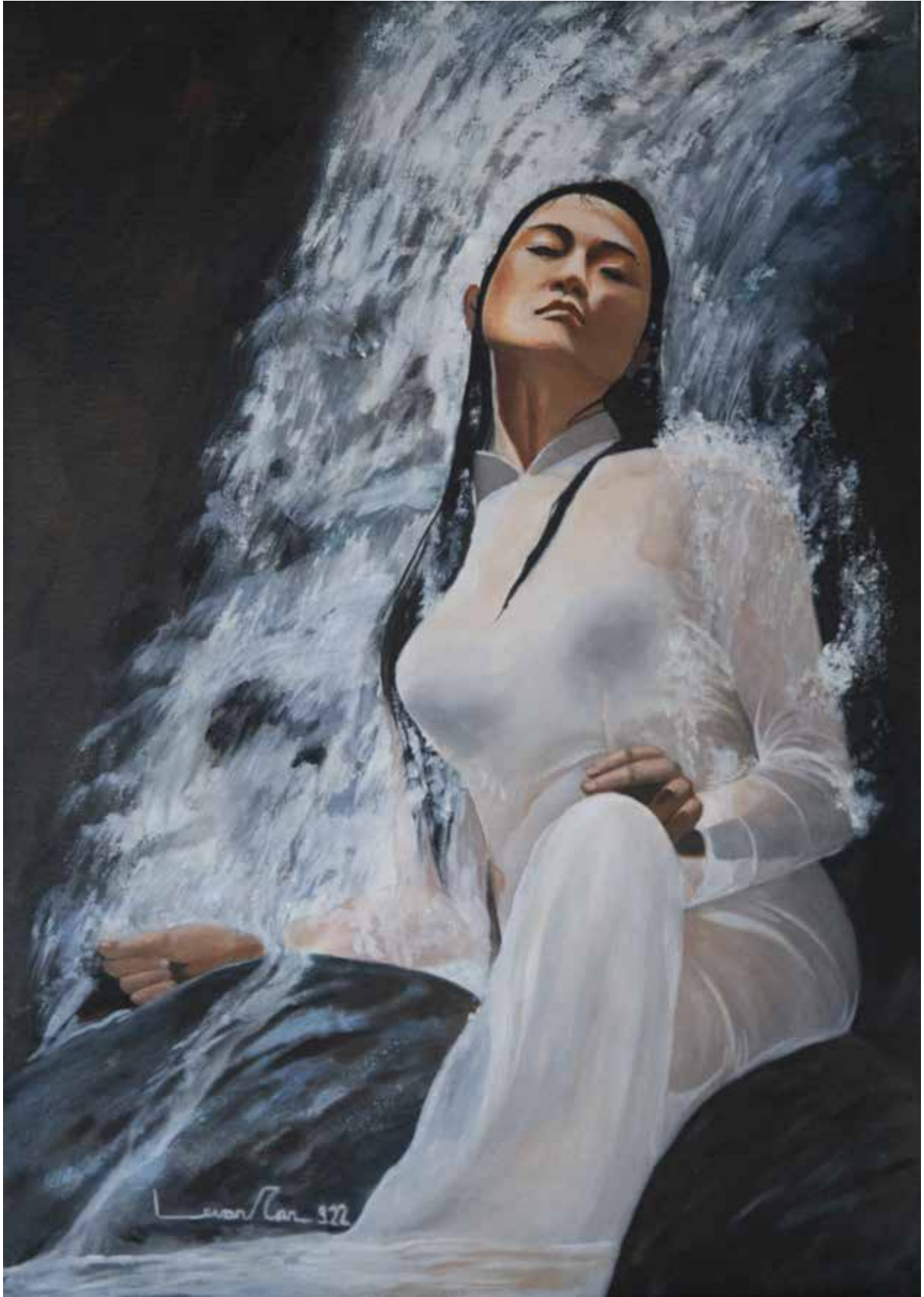
















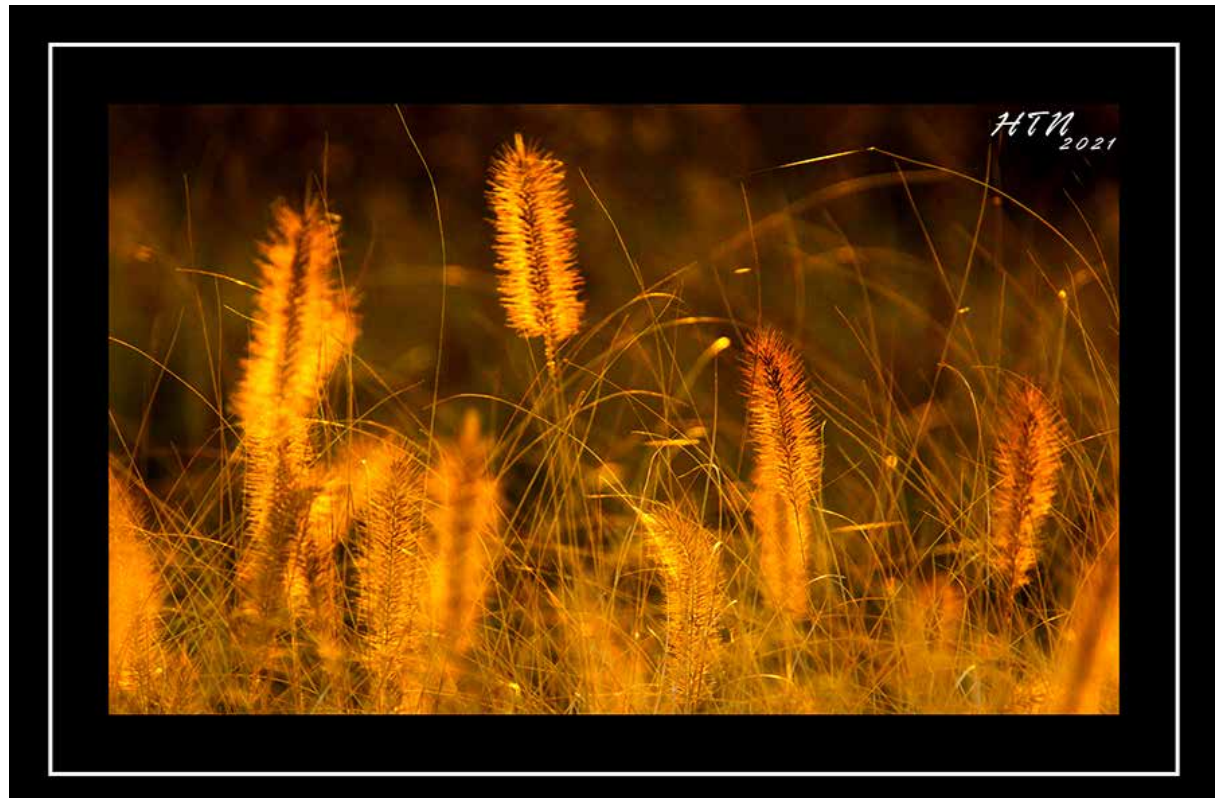
HTN - Hiếu Tường Nguyễn

trong năm 2022 trình làng 44 tấm ảnh tuyệt đẹp.



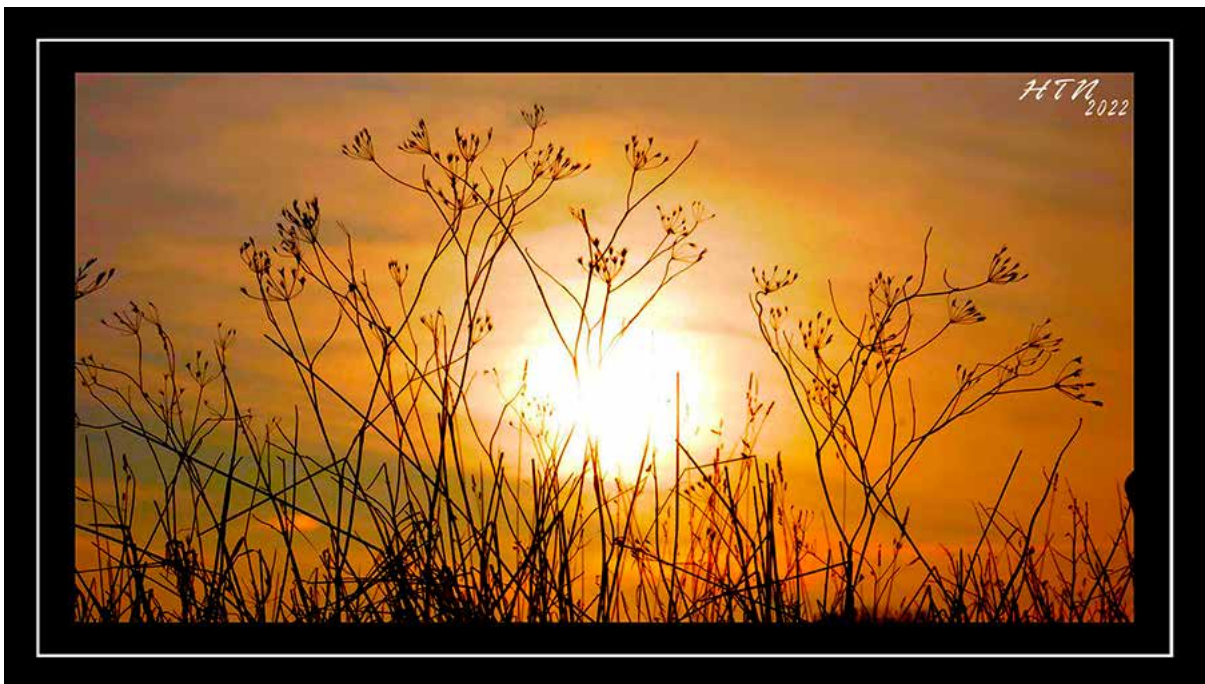




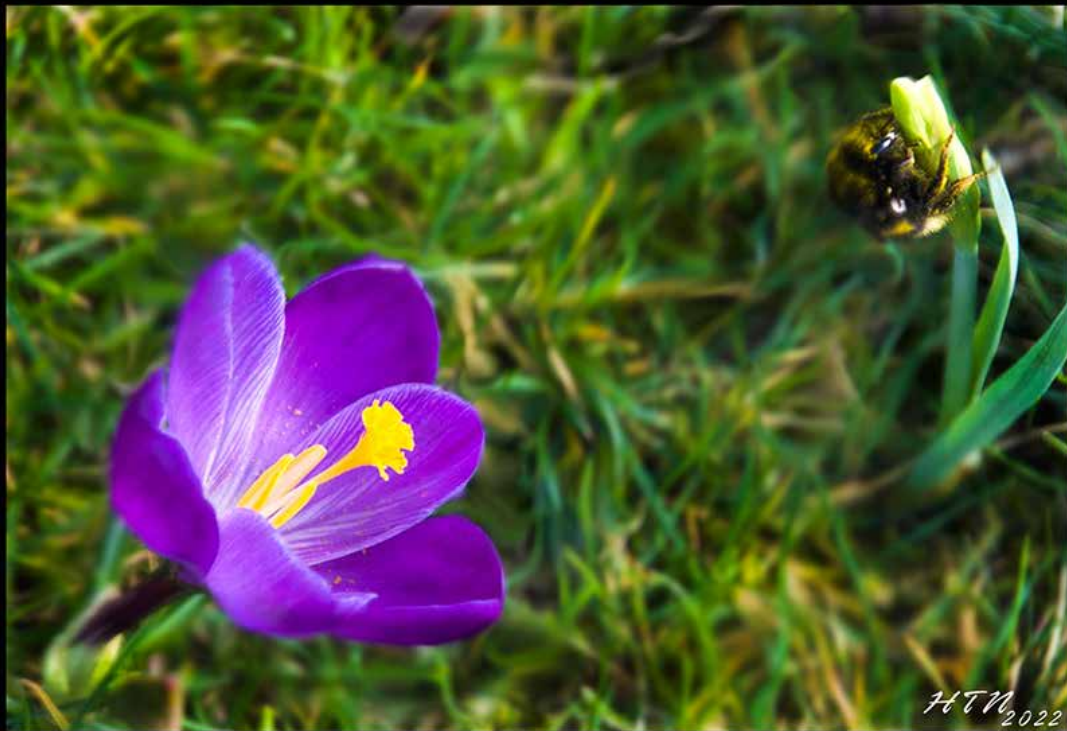








HTM
2022



HTM
2022



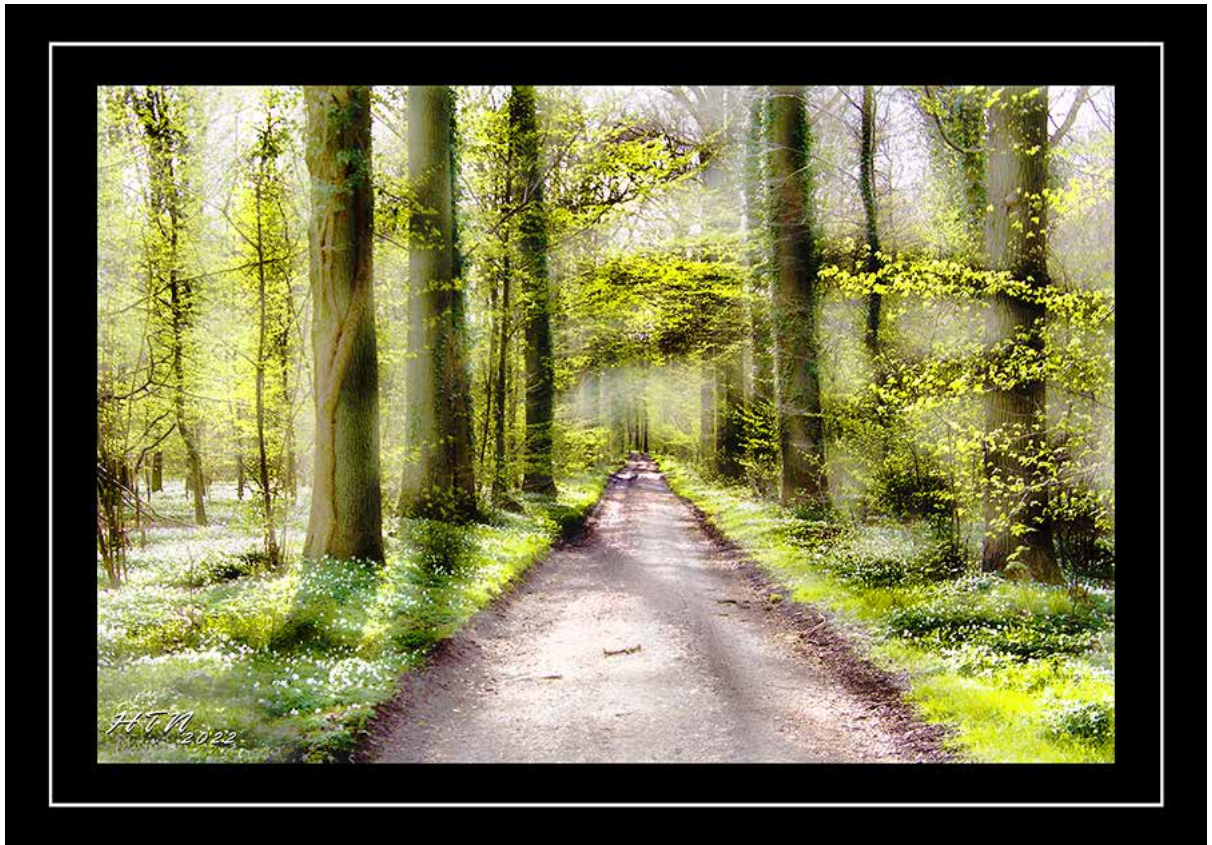










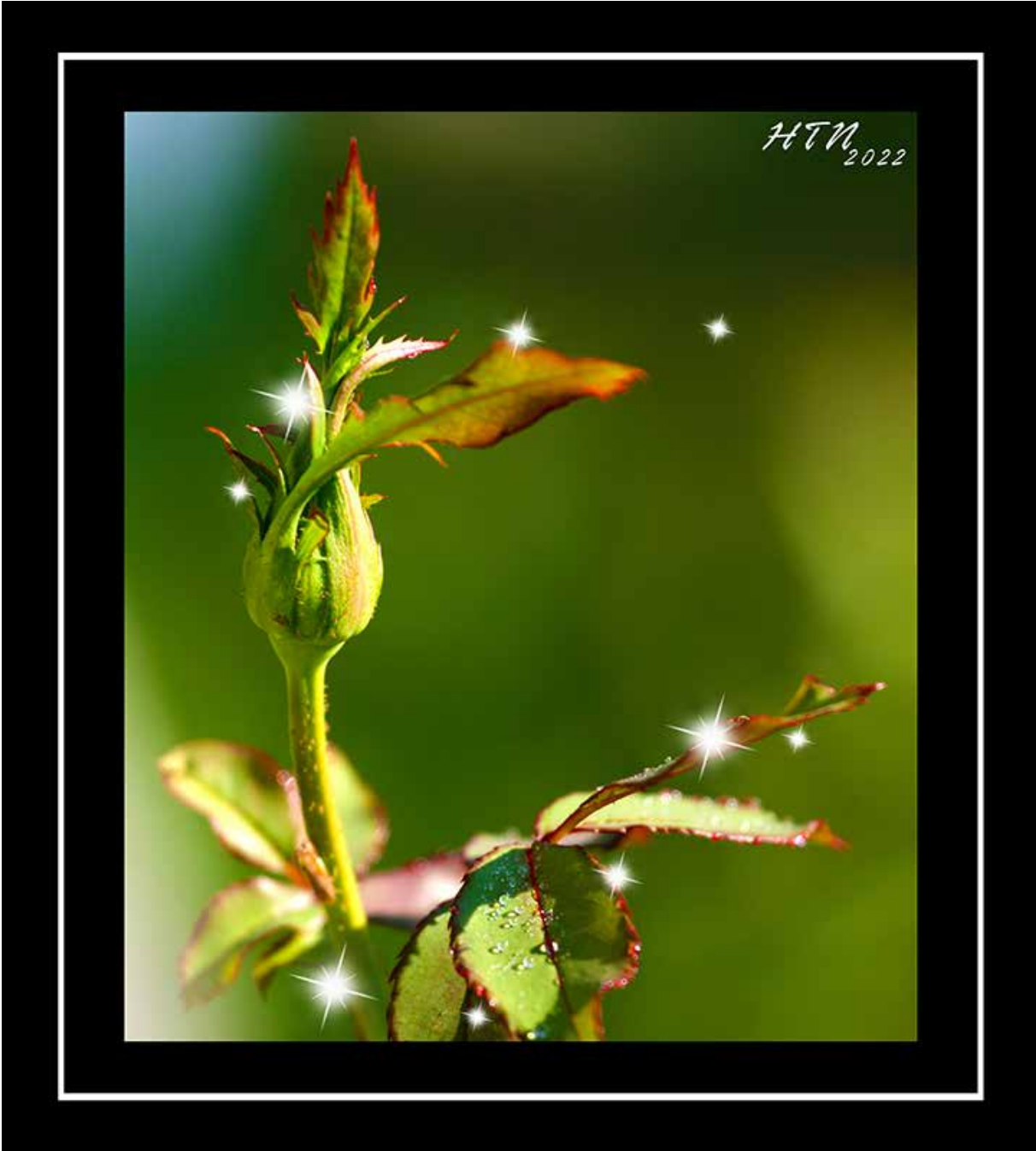












HTM
2022



HTM
2022



HTM
2022



Góc Nhỏ năm thứ 16 và 15 số Ghi



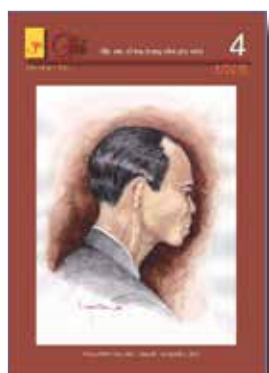
số 1 năm 2009



số 2 năm 2010



số 3 năm 2011



số 4 năm 2012



số 5 năm 2013



số 6 năm 2014



số 7 năm 2015



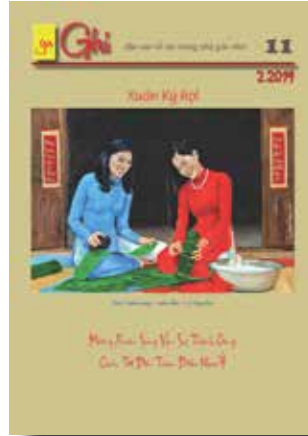
số 8 năm 2016



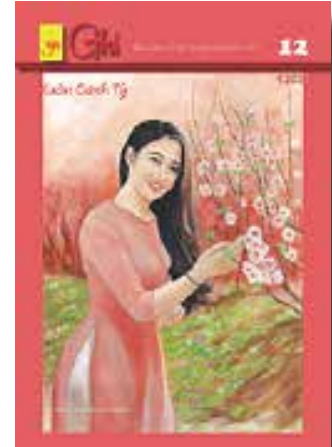
số 9 năm 2017



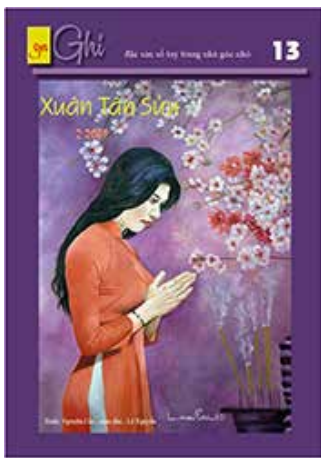
số 10 năm 2018



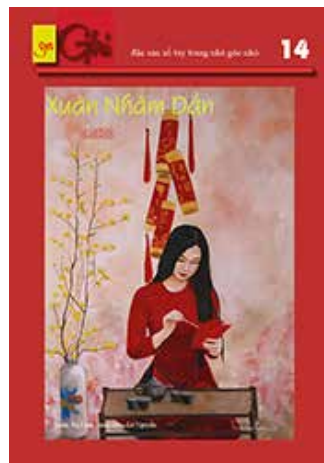
số 11 năm 2019



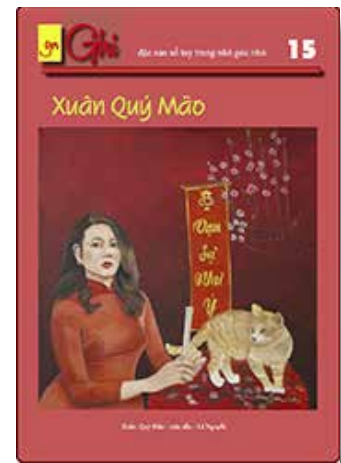
số 12 năm 2020



số 13 năm 2021



số 14 năm 2022



số 15 năm 2023

